

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

## **BẢN CÁO BẠCH**

### **CÔNG TY CỔ PHẦN**

### **XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG KHÔNG (AIRIMEX)**

*(Giấy chứng nhận ĐKKD Số 0103012269 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/05/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 05/10/2009)*



#### **NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

*Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại*

**1. Trụ sở Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Hàng Không**

414 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên, Hà Nội

**2. Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam**

Trụ sở: Tầng 3, 59 Quang Trung, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Chi nhánh: Số 09 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM

**Phụ trách công bố thông tin**

Bà: <b>Nguyễn Thị Kim Liên</b>	-	Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị
Số điện thoại: 04 38271351		Fax: 04 38271925
Email :		airimex@hn.vnn.vn
Website :		<a href="http://www.airimex.vn">http://www.airimex.vn</a>

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG KHÔNG (AIRIMEX)**

(Giấy chứng nhận ĐKKD Số 0103012269 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/05/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 05/10/2009)

**NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Tên cổ phiếu	: Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Hàng Không
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông.
Mệnh giá	: 10.000 VND/cổ phiếu.
Tổng số lượng niêm yết	: 2.592.740 cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết (theo mệnh giá)	: 25.927.400.000 VND

❖ **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DTL – Văn phòng Hà Nội**

Địa chỉ: Tầng 2 (phòng 203), toà nhà D5 – lô C, đường Nguyễn Phong Sắc kéo dài, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 04 6285 8899

Fax: 04 6285 8999

❖ **TỔ CHỨC TƯ VẤN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM**

Trụ sở: Tầng 3, số 59 Quang Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3944 5888

Fax: (84-4) 3944 5999

Chi nhánh: Số 09 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (08) 3915 2930

Fax: (08) 3930 2325

Website: [www.vise.com.vn](http://www.vise.com.vn)

## MỤC LỤC

<b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>5</b>
1. Rủi ro về kinh tế.....	5
2. Rủi ro về luật pháp.....	5
3. Rủi ro về đặc thù ngành.....	6
5. Rủi ro khác .....	6
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH .....</b>	<b>7</b>
1. Tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Hàng Không.....	7
2. Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng Khoán Quốc Tế Việt Nam .....	7
<b>III. CÁC TỪ VIẾT TẮT .....</b>	<b>7</b>
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT .....</b>	<b>8</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	8
2. Cơ cấu tổ chức công ty.....	10
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty .....	11
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty .....	13
5. Danh sách cổ đông sáng lập .....	13
6. Cơ cấu cổ đông.....	14
7. Danh sách những Công ty mẹ và công ty con của Airimex, những Công ty mà Airimex đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Airimex:.....	15
8. Hoạt động kinh doanh .....	15
9. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm gần nhất .....	22
10. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	25
11. Chính sách đối với người lao động .....	27
12. Chính sách cổ tức .....	28
13. Tình hình hoạt động tài chính .....	29
14. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc, Kế toán trưởng .....	35
15. Tài sản.....	42
16. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận từ năm 2009 - 2011 .....	44
17. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	46
18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết ...	46
19. Các thông tin tranh chấp kiện tụng .....	46
<b>V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT .....</b>	<b>47</b>
1. Loại chứng khoán.....	47
2. Mệnh giá.....	47
3. Tổng số chứng khoán niêm yết .....	47

---

4.	Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng.....	47
5.	Phương pháp tính giá .....	48
6.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài .....	48
7.	Các loại thuế có liên quan .....	48
<b>VI.</b>	<b>CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT .....</b>	<b>49</b>
1.	TỔ CHỨC KIỂM TOÁN.....	49
2.	TỔ CHỨC TƯ VẤN .....	49
<b>VII.</b>	<b>PHỤ LỤC.....</b>	<b>49</b>

## NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

#### 1. Rủi ro về kinh tế

Tăng trưởng của nền kinh tế có ảnh hưởng lớn đến nhu cầu về tiêu dùng của đất nước, yếu tố này ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh dịch vụ - các doanh nghiệp này lại chính là các đối tượng sử dụng dịch vụ của Công ty. Khi nhu cầu đầu ra của các doanh nghiệp này giảm sút thì nhu cầu đầu vào của họ cũng bị ảnh hưởng làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Những năm trở lại đây, theo Tổng cục Thống kê Việt Nam, Việt Nam có tốc độ tăng trưởng khá cao và ổn định: năm 2005 là 8,4%, năm 2006 đạt 8,2%; năm 2007 đạt 8,44%; năm 2008 đạt 6,2%. Trong năm 2009 tốc độ tăng trưởng của Việt Nam giảm xuống còn 5,23%, trong 6 tháng đầu năm Việt Nam phải đối mặt với tình trạng xuất khẩu giảm mạnh, giá cả hàng hóa trong nước gia tăng, lạm phát các tháng đầu năm cao, tuy nhiên 6 tháng cuối năm nền kinh tế có dấu hiệu phục hồi đi vào ổn định, tốc độ tăng trưởng của Quý III, Quý IV năm 2009 tăng cao hơn so với năm 2008 lần lượt là 6,9% và 5,89%, tình hình xuất nhập khẩu cũng có những chuyển biến tích cực, kim ngạch xuất khẩu tăng 7,1% so với Quý IV năm 2008.<sup>1</sup>

Theo đánh giá của IMF năm 2009 Việt Nam đã có những chính sách, biện pháp kịp thời và linh hoạt để đối phó với lạm phát, IMF cũng đưa ra dự báo khả quan về nền kinh tế Việt Nam, và cho rằng, tốc độ tăng trưởng kinh tế có thể đạt 6% trong năm 2010.<sup>2</sup> Về dài hạn, kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục có những bước phát triển mạnh nhờ vào chính sách mở cửa và các thể mạnh vốn có của đất nước. Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Xuất nhập khẩu, Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Hàng Không - Airimex cũng phải chịu các tác động tiêu cực từ nền kinh tế nói riêng và lĩnh vực xuất nhập khẩu nói chung. Tuy nhiên triển vọng vào sự hồi phục của nền kinh tế cũng như ngành Xuất nhập khẩu trong tương lai là rất cao. Do vậy sẽ không có quá nhiều tác động ảnh hưởng sâu đến doanh nghiệp trong dài hạn.

#### 2. Rủi ro về luật pháp

Việc ban hành hay thay đổi về chính sách liên quan đến ngành kinh doanh sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngoài ra Airimex là một Công ty đại chúng, do vậy hoạt động của Công ty còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan đến công ty đại chúng. Hiện nay, hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, việc vận dụng không phù hợp và kịp thời sẽ tạo ra những rủi ro pháp lý cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

<sup>1</sup> Theo Tổng cục Thống kê

<sup>2</sup> Theo nhận định IMF về kinh tế Việt Nam 2009 và dự báo kinh tế năm 2010

Tuy nhiên, với đội ngũ lãnh đạo giàu kinh nghiệm, Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Hàng Không luôn chủ động nghiên cứu, nắm bắt, và áp dụng các quy định hiện hành để đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp, từ đó giúp Công ty hạn chế được rủi ro này.

### **3. Rủi ro về đặc thù ngành**

Là một Công ty chuyên về Xuất nhập khẩu, Công ty cũng phải đối mặt với những rủi ro nhất định của ngành. Sự biến động tỷ giá hiện nay trên thị trường tiền tệ là một rủi ro khá lớn của Công ty.

Bên cạnh đó Công ty cũng gặp rủi ro về thanh toán, khi khách hàng của Công ty không có khả năng hoặc không muốn thanh toán các khoản nợ của mình theo đúng như cam kết về thanh toán. Cũng như các doanh nghiệp khác hoạt động trong ngành Xuất nhập khẩu, Airimex thường phải ứng trước cho khách hàng trong việc thanh toán cho người bán khi có nhu cầu nhập khẩu hàng hóa.

Tuy nhiên với độ ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực Xuất nhập khẩu và quan hệ tốt với các bạn hàng cũng như Ngân hàng nên việc quy định chặt chẽ các điều khoản thanh toán giữa các bên liên quan trong Hợp đồng từ trước đến nay đã được Airimex chú trọng và thực hiện tốt, do đó rủi ro này đối với Airimex không đáng kể.

### **4. Rủi ro về biến động giá cổ phiếu**

Giá của một loại cổ phiếu tại từng thời điểm được xác định bởi cung cầu trên thị trường. Mọi quan hệ cung cầu này lại phụ thuộc vào nhiều yếu tố, cả yếu tố kinh tế lẫn yếu tố tâm lý của nhà đầu tư. Thực hiện việc niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đồng nghĩa với việc giá cổ phiếu của Công ty sẽ chịu tác động của nhiều yếu tố như: sự thay đổi của kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, sự hiểu biết của nhà đầu tư đối với Công ty và thị trường chứng khoán, tâm lý nhà đầu tư, tình hình kinh tế, điều kiện thị trường...

### **5. Rủi ro khác**

Ngoài những rủi ro kể trên, Airimex cũng có thể gặp các rủi ro xuất phát từ phía thiên nhiên (lũ lụt, hạn hán...), tai nạn (cháy, nổ...). Đây là các rủi ro do biến cố bất ngờ, bất khả kháng, ngoài tầm kiểm soát của tổ chức phát hành, ảnh hưởng mang tính khu vực, ngành nghề và bất kỳ doanh nghiệp nào cũng có thể gặp phải. Song các rủi ro này rất hiếm khi xảy ra.

## II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### 1. Tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Hàng Không

Ông: <b>PHAN DUY QUẢNG</b>	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông: <b>LÊ VĂN KIM</b>	Chức vụ: Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc
Ông: <b>NGUYỄN ĐÌNH THÁI</b>	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà: <b>DƯƠNG THỊ VIỆT THẨM</b>	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### 2. Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng Khoán Quốc Tế Việt Nam

Bà: <b>LA THỊ HỒNG HOA</b>	Chức vụ: Giám đốc Tư vấn doanh nghiệp
----------------------------	---------------------------------------

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc Tế Việt Nam tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Hàng Không. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Hàng Không cung cấp.

## III. CÁC TỪ VIẾT TẮT


<b>UBCKNN</b>	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
<b>CTCP</b>	: Công ty cổ phần
<b>Airimex</b>	: Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Hàng Không
<b>HĐQT</b>	: Hội Đồng Quản Trị
<b>BKS</b>	: Ban Kiểm soát
<b>CBCNV</b>	: Cán bộ công nhân viên
<b>TSCĐ</b>	: Tài sản cố định
<b>BCTC</b>	: Báo cáo tài chính
<b>XNK</b>	: Xuất nhập khẩu
<b>DT</b>	: Doanh thu
<b>GTGT</b>	: Giá trị gia tăng

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2007 và các văn bản pháp luật khác liên quan.

#### IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

##### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

###### 1.1 Giới thiệu về công ty

- Tên giao dịch tiếng Việt : **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG KHÔNG**
- Tên giao dịch tiếng Anh : **GENERAL AVIATION IMPORT EXPORT JOINT STOCK COMPANY**
- Tên Công ty viết tắt : AIRIMEX., JSC
- Logo công ty : 
- Vốn điều lệ : 25.927.400.000 đồng (Hai mươi lăm tỷ, chín trăm hai mươi bảy triệu, bốn trăm nghìn đồng).
- Trụ sở chính : 414 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên, Hà Nội
- Điện thoại : 04. 3 8271939 Fax : 04. 3 8271925
- Email : [airimex@hn.vnn.vn](mailto:airimex@hn.vnn.vn); Website: <http://www.airimex.vn>
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:
  - ✓ Kinh doanh máy bay, động cơ, thiết bị, phụ tùng và vật tư máy bay; Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư và phụ tùng cho ngành Hàng không;
  - ✓ Đại lý bán vé, giữ chỗ hàng không trong nước và quốc tế; Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar); Dịch vụ nhận gửi, chuyển, phát hàng hoá trong nước và quốc tế; Dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà ở, nhà xưởng, kho bãi, kho ngoại quan; Mua bán, cho thuê phương tiện vận tải đường bộ; Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hoá; Xuất nhập khẩu các sản phẩm, hàng hoá Công ty kinh doanh; Dịch vụ uỷ thác xuất nhập khẩu, khai thuê hải quan;
  - ✓ Kinh doanh vật liệu, vật tư hàng hoá dân dụng; Kinh doanh xăng, dầu mỡ, khí hoá lỏng;
  - ✓ Kinh doanh trang thiết bị, máy móc y tế, vật tư, trang thiết bị trường học, đo lường, sinh học và môi trường, vật tư trang thiết bị văn phòng, các sản phẩm cơ điện, điện tử, điện máy và thiết bị tin học, thiết bị mạng máy tính;
  - ✓ Kinh doanh rượu, bia, nước giải khát các loại (không bao gồm kinh doanh quán bar); Sản xuất, sửa chữa, lắp đặt, bảo hành, mua bán trang thiết bị, phương tiện, vật tư và phụ tùng thay thế thuộc các ngành công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, nông nghiệp, dầu khí, điện, than, khoáng sản (trừ các loại khoáng sản Nhà nước cấm), xi măng, hoá chất (trừ hoá chất Nhà nước cấm), bu chính viễn thông, thể thao và các ngành công nghiệp giải trí khác;
  - ✓ Xây lắp các công trình điện đến 35KV;



- ✓ Tư vấn du học
- ✓ Kinh doanh hàng lương thực, thực phẩm và các sản phẩm chế biến từ lương thực thực phẩm.

**Các sản phẩm, dịch vụ chính của Công ty gồm**

- Vật tư, phụ tùng máy bay
- Thiết bị mặt đất phục vụ trong sân bay
- Thiết bị quản lý bay.
- Hàng hoá, thiết bị phục vụ hàng khách trên máy bay.
- Hàng hoá, thiết bị, phụ tùng vật tư dân dụng khác phục vụ nền kinh tế quốc dân.

## **1.2 Lịch sử hình thành và phát triển**

Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Hàng Không tiền thân là Công ty xuất nhập khẩu chuyên ngành và dịch vụ Hàng không được thành lập và đi vào hoạt động theo Quyết định số 197/TCHK ngày 21/03/1989, của Tổng cục Hàng không dân dụng Việt Nam. Nhiệm vụ chính của Công ty trong giai đoạn này là xuất nhập khẩu các trang thiết bị, khí tài, phụ tùng thay thế cần thiết cho ngành Hàng không dân dụng Việt Nam và nhập khẩu một số mặt hàng phi mậu dịch để bán tái xuất ở các nhà ga quốc tế, tận dụng trọng tải thừa của Hàng không Việt Nam và các hãng hàng không nước ngoài. Xuất khẩu những mặt hàng do Bộ kinh tế đối ngoại (nay là Bộ Công Thương) uỷ quyền. Trong giai đoạn này, Công ty hoạt động theo sự phân bổ chỉ tiêu của Tổng cục Hàng không (sau này là Cục Hàng không và Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam). Đến tháng 6/1993, Công ty được giao vốn để chủ động tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trở thành một doanh nghiệp Nhà nước, hạch toán độc lập, trực thuộc Cục Hàng không Dân dụng Việt Nam

Theo Quyết định 328/TTg của Chính phủ ngày 27/05/1995, Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam được thành lập. Công ty xuất nhập khẩu Hàng Không trở thành một đơn vị thành viên thuộc Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam, hạch toán độc lập, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 100162 do Sở kế hoạch đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 27/09/2004.

Theo Quyết định 372/TTg của Thủ Tướng Chính phủ về việc cổ phần hoá các đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam và Quyết định 3892/QĐ-BGTVT ngày 17/10/2005 của Bộ Giao thông Vận tải phê duyệt phương án cổ phần hoá Công ty xuất nhập khẩu Hàng Không, Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Hàng Không chính thức đi vào hoạt động theo hình thức mới - công ty cổ phần - từ ngày 18/05/2006 với số vốn điều lệ ban đầu là 20 tỷ đồng.

## **1.3 Quá trình tăng vốn**

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2008 số 03/NQ-ĐHCD/XNK ngày 06/05/2008, phương án tăng vốn của Airimex được đề ra như sau:

Tăng 6 tỷ đồng Vốn Điều lệ (tương đương 600.000 cổ phần), trong đó:

- *Phát hành cho cổ đông hiện hữu:* 1 tỷ đồng tương ứng với 100.000 cổ phần phân phối cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 20 mua 1, giá 10.000 đồng/cổ phần.

- *Phát hành thông qua hình thức đấu giá ra công chúng: 5 tỷ đồng tương ứng với 500.000 cổ phần, giá khởi điểm là 12.000đ/CP*

Tại ngày 07/06/2007, Airimex đã chính thức trở thành Công ty đại chúng nên nhằm thực hiện nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nêu trên, Airimex đã tiến hành lập hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước và ngày 01/04/2009 Ủy ban chứng khoán Nhà nước đã cấp Giấy phép chào bán cổ phiếu ra công chúng số 388/UBCK-GCN cho Airimex.

Sau khi nhận được Giấy phép phát hành ra công chúng từ Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Airimex làm các thủ tục cần thiết theo Quy định của pháp luật hiện hành để tăng vốn Điều lệ đồng.

Kết quả phát hành chi tiết đã được Airimex báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước trong Báo cáo số 1099B ngày 29/05/2009, cụ thể: Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 592.740 cổ phiếu, chiếm 98,79% tổng số cổ phiếu được phép phát hành:

- *Phát hành cho cổ đông hiện hữu: 92.740 cổ phần cho cổ đông hiện hữu với giá là 10.000 đồng/cổ phần.*
- *Phát hành thông qua hình thức đấu giá ra công chúng: 500.000 cổ phần với giá khởi điểm là 12.000 đồng/cổ phần và giá trúng đấu giá bình quân là 12.273 đồng/cổ phần.*

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 04/NQ-ĐHĐCĐ/XNK ngày 6/5/2009, trường hợp không phát hành hết 100.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu, Đại hội đồng cổ đông giao HĐQT quyết định dùng quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ mua số cổ phiếu còn lại làm cổ phiếu quỹ

Tuy nhiên, theo Nghị quyết HĐQT số 1091B/NQ-HĐQT/XNK ngày 28/5/2009, Hội đồng quản trị Công ty quyết định không dùng quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ mua số cổ phiếu không bán hết cho cổ đông hiện hữu làm cổ phiếu quỹ do công ty đang đồng thời thực hiện đấu giá chào bán cổ phiếu ra công chúng.

Kết quả Airimex đã thực hiện tăng vốn điều lệ thêm là 5,92 tỷ đồng tương ứng thêm 592.740 cổ phần, nâng tổng số vốn điều lệ lên là 25,92 tỷ đồng và tổng số cổ phần là 2.592.740 cổ phần.

## **2. Cơ cấu tổ chức công ty**

Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm 04 Phòng chức năng, 01 Ban quản quản lý ISO 9001-2000 hỗ trợ giúp việc cho Ban Giám đốc và Bộ phận kinh doanh gồm 7 phòng và các bộ phận nghiệp vụ khác nhau.

Các Phòng chức năng, hỗ trợ giúp việc cho Ban Giám đốc bao gồm:

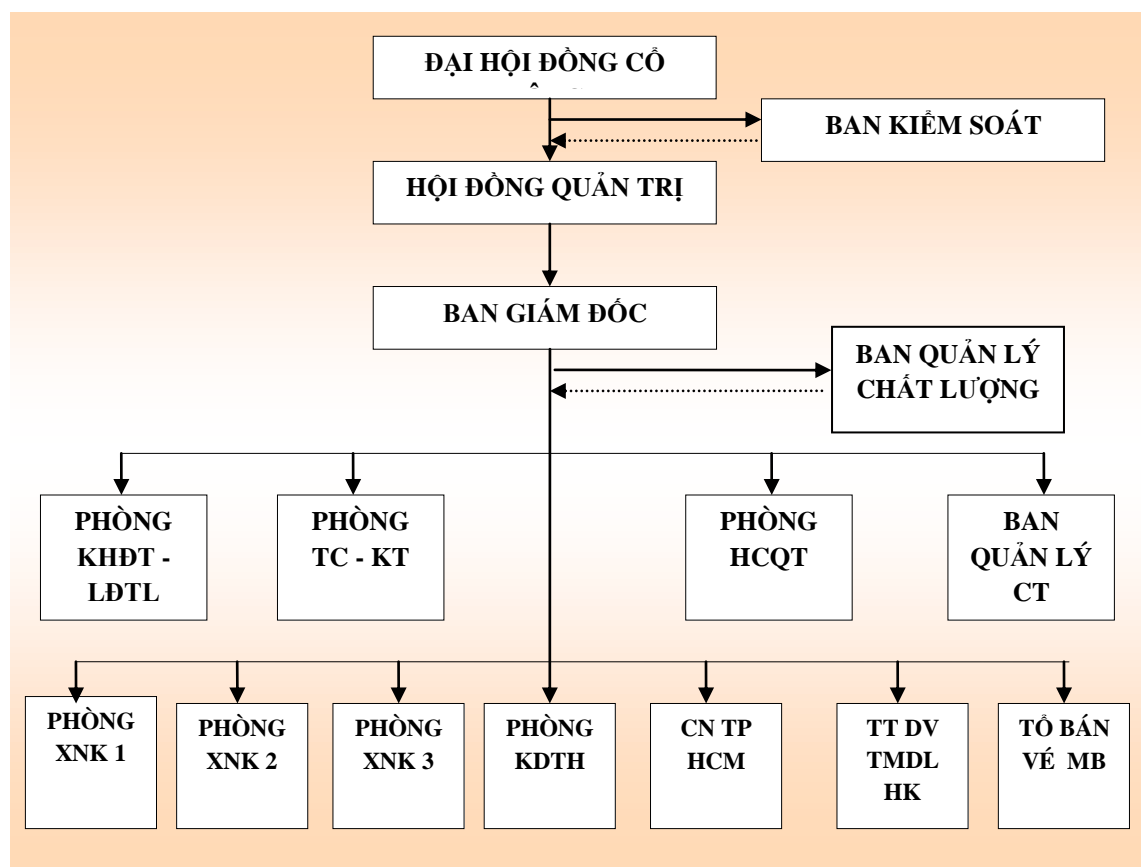
- Ban Quản lý Chất lượng ISO 9001-2000
- Phòng Tài chính - Kế toán
- Phòng Hành chính quản trị
- Phòng Kế hoạch đầu tư - Lao động tiền lương

- Ban Quản lý Công trình

Bộ phận kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Phòng Xuất nhập khẩu 1
- Phòng Xuất nhập khẩu 2
- Phòng Xuất nhập khẩu 3
- Phòng Kinh doanh tổng hợp
- Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
- Trung tâm Dịch vụ TMDL Hàng không (ATSC)
- Tổ bán vé máy bay

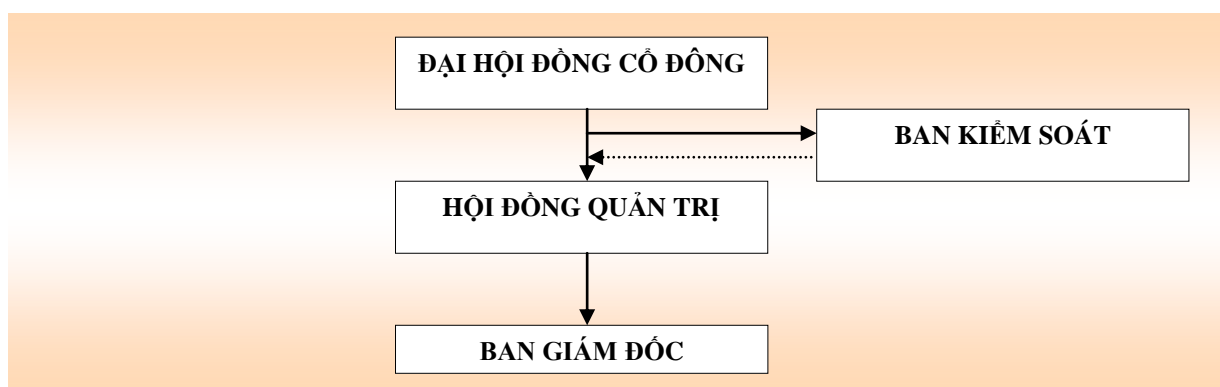
### SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY (Trang bên)



### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Bộ máy quản lý của Airimex được tổ chức một cách hợp lý nhằm đảm bảo hoạt động của công ty ổn định và đảm bảo quyền lợi cho toàn bộ các cổ đông.

## SƠ ĐỒ BỘ MÁY QUẢN LÝ



### 3.1 Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Airimex, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ của Công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên hoặc bất thường; ít nhất mỗi năm họp một lần.

### 3.2 Hội Đồng Quản Trị

Hội đồng quản trị do Đại hội cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty giữa hai kỳ đại hội (theo Điều lệ Công ty quy định). Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Airimex, có toàn quyền nhân danh Airimex để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Airimex, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị đặt ra các quy định, các chính sách về quản lý một số lĩnh vực kinh doanh quan trọng của công ty. Hội đồng quản trị còn thường xuyên giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị tại Airimex gồm 05 thành viên có trình độ học vấn, giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực Xuất nhập khẩu và quản lý tài chính.

Danh sách HĐQT:

- Ông : **PHAN DUY QUẢNG** - Chủ tịch HĐQT
- Ông : **LÊ VĂN KIM** - Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc
- Bà : **NGUYỄN THỊ KIM LIÊN** - Ủy viên HĐQT
- Ông : **PHẠM HỒNG QUANG** - Ủy viên HĐQT
- Ông : **TRẦN CHÍ DŨNG** - Ủy viên HĐQT

### 3.3 Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính của Airimex, giám sát việc chấp hành chế độ chính sách, định mức, chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra của Công ty. Ban Kiểm Soát thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của Cổ đông lớn. Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội

đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, có chuyên môn về kế toán và kiểm toán và nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực Xuất nhập khẩu.

Danh sách Ban Kiểm soát:

- Bà : **DƯƠNG THỊ VIỆT THẨM** - Trưởng Ban Kiểm soát
- Bà : **ĐỖ THU HẰNG** - Thành viên Ban Kiểm soát
- Bà : **VŨ THỊ NGUYỆT NGA** - Thành viên Ban Kiểm soát

### 3.4 Ban Điều hành

Ban Điều hành do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, gồm Giám Đốc và các Phó Giám Đốc, quản lý điều hành các công việc hàng ngày của Công ty theo những chiến lược, kế hoạch đã được Hội đồng quản trị Công ty và Đại hội đồng cổ đông thông qua (quyền hạn và trách nhiệm được quy định trong Điều lệ Công ty. Các thành viên Ban Điều hành đều là những chuyên gia với kiến thức và kinh nghiệm chuyên sâu trong lĩnh vực Xuất nhập khẩu.

Kế toán trưởng Công ty chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo thực hiện công tác kế toán, thống kê, hạch toán kinh tế, và các công tác tài chính của Công ty; thực hiện các công việc theo ủy quyền của Giám đốc Công ty.

Danh sách Ban điều hành:

- Ông: **LÊ VĂN KIM** - Giám đốc (kiêm thành viên HĐQT)
- Ông: **ĐINH NGỌC CHỨNG** - Phó Giám đốc
- Ông: **NGUYỄN ĐÌNH THÁI** - Kế toán trưởng

## 4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty

### Danh sách cổ đông sở hữu trên 5% vốn điều lệ Airimex (tại ngày 15/05/2010)

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị sở hữu (đồng)	Tỷ lệ sở hữu/ Vốn điều lệ
1	Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam	200 Nguyễn Sơn, Long Biên, Hà Nội	1.071.000	10.710.000.000	41,31%
	<b>Tổng cộng</b>		<b>1.071.000</b>	<b>10.710.000.000</b>	<b>41,31%</b>

Nguồn: Sổ đăng ký cổ đông Airimex ngày 15/05/2010

## 5. Danh sách cổ đông sáng lập

**Danh sách cổ đông sáng lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103012269 cấp lần đầu ngày 18/05/2006 và thay đổi lần 4 ngày 05/10/2009**

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị sở hữu (đồng)	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ
1	Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam Đại diện: - Lê Văn Kim - Phan Duy Quảng - Trần Chí Dũng	200 Nguyễn Sơn, Long Biên, Hà Nội	1.071.000	10.710.000.000	41,31%
2	Trần Trung Dũng	50/3 đường Tân Phú, phường Tân Phú, Quận Tân Phú, Tp HCM	53.235	532.350.000	2,05%
3	Phạm Hồng Quang	Số 242, đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội.	58.340	583.400.000	2,25%
	<b>Tổng cộng</b>		<b>1.182.575</b>	<b>11.825.750.000</b>	<b>45,61%</b>

Nguồn: GCN ĐKKD số 0103012269 cấp lần đầu ngày 18/05/2006 và thay đổi lần 4 ngày 05/10/2009

Theo quy định của Luật doanh nghiệp từ ngày 18/5/2009 các cổ đông sáng lập của Airimex đã hết thời hạn bị hạn chế chuyển nhượng số cổ phần phổ thông do mình sở hữu.

**6. Cơ cấu cổ đông**

**Cơ cấu cổ đông của Airimex (tính đến 15/05/2010)**

TT	Cổ đông	Số lượng (người hoặc tổ chức)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị sở hữu (VND)	Tỷ lệ sở hữu
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>207</b>	<b>2.592.740</b>	<b>25.927.400.000</b>	<b>100%</b>
1	Tổ chức	02	1.079.000	10.790.000.000	41,62%
2	Cá nhân	205	1.513.740	15.137.400.000	58,38%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>
1	Tổ chức	0	0	0	0%
2	Cá nhân	0	0	0	0%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>207</b>	<b>2.592.740</b>	<b>25.927.400.000</b>	<b>100%</b>

Nguồn: Sổ đăng ký cổ đông Airimex ngày 15/05/2010

**7. Danh sách những Công ty mẹ và công ty con của Airimex, những Công ty mà Airimex đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Airimex:**

Hiện nay, Tổng Công ty Hàng không Việt Nam có trụ sở tại 200 Nguyễn Sơn, Long Biên, Hà Nội đang nắm giữ 41,31% Vốn điều lệ của Công ty

**7.1 Danh sách công ty mẹ và công ty nắm quyền kiểm soát, chi phối đối với Airimex**

- Không có

**7.2 Danh sách công ty con, những công ty do Airimex nắm quyền kiểm soát, chi phối**

- Không có

**8. Hoạt động kinh doanh**

**8.1. Giá trị sản phẩm, dịch vụ qua các năm**

**Cơ cấu doanh thu từ 2008 - Quý I/2010**

Đơn vị: Triệu đồng

Khoản mục	2008		2009		QI/2010	
	Giá trị	% so với doanh thu	Giá trị	% so với doanh thu	Giá trị	% so với doanh thu
- Bán hàng hóa	148.081	82,49%	209.775	85,10%	37.797	71,94%
- Cho thuê văn phòng	3.484	1,94%	3.591	1,46%	1.369	2,60%
- Ủy thác nhập khẩu	12.822	7,14%	13.801	5,60%	3.696	7,04%
- Ủy thác vận chuyển, giao nhận	13.430	7,48%	17.991	7,30%	9.426	17,94%
- Bán vé máy bay và dịch vụ khác	1.689	0,94%	1.356	0,55%	249	0,48%
<b>Tổng doanh thu bán hàng &amp; cung cấp dịch vụ</b>	<b>179.506</b>	<b>100%</b>	<b>246.514</b>	<b>100%</b>	<b>52.537</b>	<b>100%</b>

Nguồn: BCTC Kiểm toán 2009 và BCTC Quý I/2010 của Airimex

Tổng giá trị doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng đều qua các năm, năm 2008 là 179,506 tỷ đồng, năm 2009 là 246,514 tỷ đồng, tăng 37,33% so với năm 2008 và Quý I/2010, đã đạt được 52,537 tỷ đồng.

Doanh thu của Công ty chủ yếu đến từ hoạt động bán hàng hóa, chiếm tỷ trọng từ 82-85%, sau đó là hoạt động ủy thác vận chuyển giao nhận chiếm khoảng hơn 7%, hoạt động ủy thác nhập khẩu chiếm 5-7%, cho thuê văn phòng và bán vé máy bay là hai hoạt động chiếm tỷ trọng doanh thu thấp nhất chỉ từ 1-2% trong tổng cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

Cụ thể về cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giai đoạn 2008-Quý I/2010 theo các mảng chính như sau:



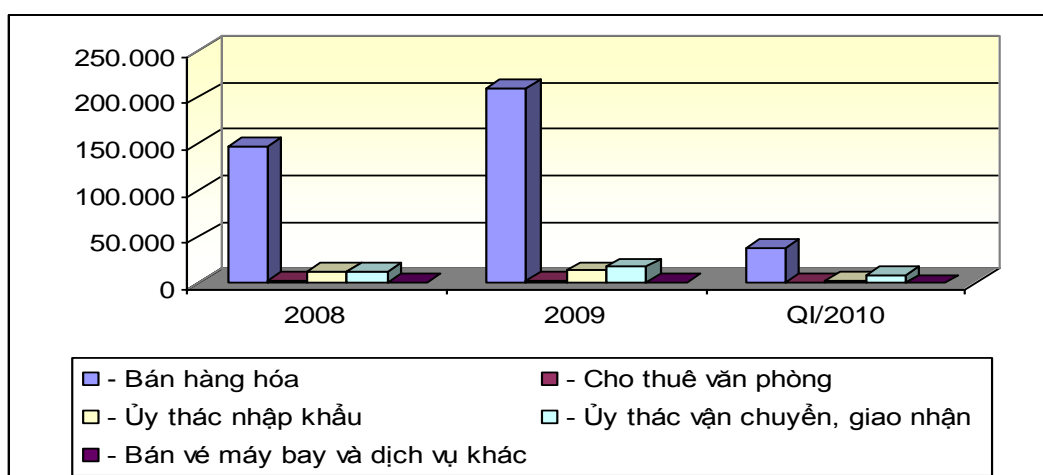
- ❖ **Bán hàng hóa:** Đây là mảng mang lại doanh thu chính cho Công ty với tỷ trọng bình quân trên 84% trên tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, đồng thời cũng là mảng đóng góp tỷ trọng lớn nhất trong lợi nhuận gộp của Công ty. Hàng hóa ở đây chủ yếu gồm: thiết bị, vật tư, phụ tùng cho Ngành Hàng không, do vậy phần lớn phục vụ chủ yếu phục vụ khách hàng là các doanh nghiệp trong ngành Hàng Không. Bên cạnh đó Công ty cũng đã nhập khẩu và bán các hàng hóa khác cho các doanh nghiệp trong nước có nhu cầu như: Nhà máy thủy điện Hoà bình, Thác Mơ, Thác Bà ( Tổng công ty điện lực VN) Nhà máy nhiệt điện phả lại, Uông Bí, Công ty bay dịch vụ miền Bắc, Công ty bay dịch vụ miền Nam (Bộ quốc phòng), Tổng công ty dầu khí Việt Nam, Tổng công ty than và khoáng sản Việt Nam, Tổng công ty tàu thủy Việt Nam, Vietsopetro, Tổng Công ty Sông Đà LICOGI,...
- ❖ **Cho thuê văn phòng:** Với Hợp đồng thuê lô đất rộng 2078m<sup>2</sup> tại số 414 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội trong vòng 40 năm, Airimex đã khai thác làm văn phòng phục vụ mục đích kinh doanh chính. Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động, do hoạt động kinh doanh chưa mở rộng đến mức sử dụng hết mặt bằng lô đất trên nên hiện tại, song song với mục đích sử dụng đất làm văn phòng làm việc, Công ty cũng sử dụng một phần đất để cho các đối tác của mình thuê lại. Doanh thu hàng năm từ mảng cho thuê văn phòng này khá ổn định. Hiện tại, Công ty tiến hành cho thuê đối với hai đối tác là Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) và Công ty CP Tin học - Viễn thông Hàng không với thời gian cho thuê từ 3 – 5 năm mức giá trung bình khoảng 15 USD/m<sup>2</sup>. Trong thời gian đoạn từ 2008-Quý I/2010, doanh thu từ cho thuê văn phòng chỉ chiếm khoảng 2% trong tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ. Năm 2010 dự án xây dựng nhà 3 tầng – Công ty CP XNK Hàng không hoàn thành đi vào hoạt động, dự kiến doanh thu từ mảng cho thuê văn phòng của Airimex sẽ tăng thêm.
- ❖ **Ủy thác nhập khẩu:** Đây là mảng kinh doanh truyền thống của Công ty. Mảng kinh doanh này chủ yếu là nhập khẩu các mặt hàng:
  - Động cơ máy bay, phụ tùng máy bay
  - Thiết bị mặt đất, thiết bị quản lý bay (xe thang, xe nâng, xe điện, xe bus, xe thổi khí lạnh, xe cứu hoả, hệ thống băng tải, băng truyền hành lý, hệ thống thông tin, ra đa, đài dẫn đường, hệ thống đèn đường băng, ...)
  - Các mặt hàng phục vụ hành khách trên máy bay (giấy lót khay, rượu các loại, ly thủy tinh, xe đẩy suất ăn, xe đẩy dùng cho người tàn tật, dàn hâm nóng thức ăn ...)
  - Các mặt hàng ngoài ngành khác như: Cần cầu hàng dùng cảng biển, ...

Đây thường là các mặt hàng được nhập khẩu theo đơn đặt hàng của Tổng Công ty Hàng không Việt Nam. Sắp tới, Công ty dự kiến sẽ mở rộng mảng dịch vụ này ra bên ngoài với các đơn vị khác. Trong giai đoạn 2008-Quý I/2010, doanh thu mảng ủy thác nhập khẩu ổn định và chiếm bình quân 6,4% trong tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.



- ❖ **Ủy thác vận chuyển, giao nhận:** Gắn liền với dịch vụ Ủy thác nhập khẩu của Công ty là mảng Ủy thác vận chuyển, giao nhận. Đây cũng là mảng kinh doanh truyền thống, mang lại doanh thu ổn định cho Công ty do hiện nay toàn bộ phương tiện vận chuyển Công ty đang sử dụng là thuê ngoài của các đối tác đã có quan hệ lâu năm. Tỷ trọng doanh thu từ mảng hoạt động này trong tổng doanh thu có tốc độ tăng nhanh qua các năm : đạt 7,5% năm 2008 và 2009 đạt 7,3%.
- ❖ **Bán vé máy bay:** Hiện nay Công ty mới chỉ có hệ thống bán vé máy bay phục vụ cho Vietnam Airlines và nhận hoa hồng từ việc bán vé này nên doanh thu từ hoạt động này chỉ chiếm bình quân 1% trong tổng doanh thu (giai đoạn 2008-Quý I/2010). Tuy nhiên, trong thời gian tới, với chiến lược mở rộng loại hình và quy mô kinh doanh của mình, Airimex cũng sẽ mở rộng dịch vụ này để đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của người tiêu dùng.

**Cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (2008-Quý I/2010)**



Lợi nhuận trước thuế của Công ty thu được qua các năm chi tiết như sau:

**Bảng: Cơ cấu lợi nhuận 2008-Quý I/2010**

Đơn vị: Triệu đồng

Khoản mục	2008		2009		QI/2010	
	Giá trị	% trên tổng doanh thu	Giá trị	% trên tổng doanh thu	Giá trị	% trên tổng doanh thu
- Bán hàng hóa	1.934	1,08%	2.519	1,02%	1.206	2,30%
- Cho thuê văn phòng	935	0,52%	1.218	0,49%	593	1,13%
- Ủy thác nhập khẩu	1.879	1,04%	2.268	0,92%	1.790	3,40%
- Ủy thác vận chuyển, giao nhận	323	0,17%	422	0,17%	226	0,43%
- Bán vé máy bay và dịch vụ khác	85	0,04%	68	0,02%	15	0,02%
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>5.156</b>	-	<b>6.495</b>	-	<b>3.830</b>	-

Nguồn: Airimex

## 8.2 Nguyên vật liệu

### 8.2.1 Các nguồn nguyên vật liệu và sự ổn định của các nguồn cung cấp này

Đối với lĩnh vực kinh doanh đặc thù của mình, Airimex hiện đang là nhà nhập khẩu, cung cấp các mặt hàng:

- Phụ tùng máy bay, trang thiết bị mặt đất (xe thang, xe nâng, xe điện, xe bus, xe thổi khí lạnh, xe cứu hoả, hệ thống băng tải hành lý, máy soi hành lý, công từ...);
- Thiết bị quản lý bay (hệ thống đèn đường băng, đài dẫn đường...);
- Các mặt hàng phục vụ hành khách trên máy bay (giấy lót khay, rượu, ly thủy tinh, xe đẩy suất ăn...);
- Các mặt hàng ngoài ngành khác.

Các nhà cung cấp, đối tác, bạn hàng của Airimex hầu như đều đã có quan hệ hợp tác lâu năm. Công ty đã tạo dựng được uy tín của mình trải qua quá trình phát triển, các bạn hàng, khách hàng chủ yếu của Công ty là:

- Hãng hàng không quốc gia – Vietnam Airline;
- Tổng công ty cảng Hàng không Miền Bắc, Tổng công ty cảng Hàng không Miền Trung, Tổng công ty cảng Hàng không Miền Nam;
- Tổng công ty đảm bảo hoạt động bay.
- Các công ty thuộc Tổng công ty thuộc Tổng công ty Điện lực VN, Tổng công ty dầu khí VN, Vietsopetro, Công ty bay dịch vụ Miền Bắc, Công ty bay dịch vụ miền Nam thuộc Bộ quốc phòng,...

Hiện tại, Công ty đang làm nhà phân phối cho rất nhiều Hãng sản xuất nổi tiếng trên thế giới như:

- AIRBUS, BOEING về máy bay, phụ tùng máy bay;
- TERMA/CRIMP A/S về thiết bị thông báo tự động,
- ATIS/VOLMET và D-ATIS/VOLMET, QUALIMETRICS INC về thiết bị quan trắc khí tượng ;
- PERKIN ELMER về thiết bị máy soi;
- CEIA, SEA Gmbh về thiết bị an ninh;
- KOGEL KAMAG, TLD, TREPEL,... về thiết bị sân đỗ máy bay ;
- SAAB – Arotech Telub, THOMSON về thiết bị quản lý bay ;
- NICE SYSTEM Ltd về thiết bị ghi âm/ghi hình cho quản lý bay, thiết bị bay hiệu chuẩn RADIOLA (New- Zealand)...
- Và rất nhiều các hãng nổi tiếng khác.

8.2.2 Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đối với doanh thu và lợi nhuận

Trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, giá cả các sản phẩm nhập khẩu của Công ty chịu ảnh hưởng lớn của giá cả trên thị trường thế giới và chênh lệch tỷ giá ngoại tệ. Tuy nhiên, do Công ty nhập hàng theo các đơn đặt hàng của các khách hàng trong nước nên mức độ ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty ở mức bình quân so với các doanh nghiệp trong ngành.

8.2 Chi phí sản xuất

**Bảng: Cơ cấu tổng chi phí sản xuất kinh doanh 2008-Quý I/2010**

Đơn vị: Triệu đồng

Khoản mục	2008		2009		QI/2010	
	Giá trị	% trên DT	Giá trị	% trên DT	Giá trị	% trên DT
Giá vốn hàng bán	152.610	85,02%	212.935	86,38%	44.671	85,03%
Chi phí bán hàng	733	0,41%	323	0,13%	49	0,09%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	22.092	12,31%	24.562	9,96%	4.976	9,47%
Chi phí tài chính	12.976	7,22%	18.691	7,58%	3.132	5,96%
Chi phí khác	108	0,06%	68	0,02%	0	0%
<b>Tổng doanh thu bán hàng &amp; cung cấp dịch vụ</b>	<b>179.506</b>	<b>-</b>	<b>246.514</b>	<b>-</b>	<b>52.537</b>	<b>-</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán, 2009 và BCTC Quý I/2010 của Airimex

Do Công ty hoạt động chủ yếu trong mảng kinh doanh và dịch vụ nên giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu, bình quân chiếm 83,45% trong giai đoạn từ năm 2008 đến Quý I/2010. So sánh mức tăng trưởng giá vốn hàng bán trên tổng doanh thu từ năm 2008-Quý I/2010 cho thấy tỷ lệ tăng qua các năm từ 85,02% năm 2008, năm 2009 là 86,38% và Quý I/2010 là 85,03%, chi phí giá vốn hàng bán với tổng chi phí của Công ty (bao gồm chi phí giá vốn hàng bán, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí bán hàng) qua các năm từ 2008-Quý I/2010 lần lượt là 85,02%, 86,38%, 85,03%. Tỷ lệ này tăng cao là do giá cả nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị, vật tư phụ tùng,... đầu vào tăng cao, trong khi thị trường đầu ra Công ty gặp phải nhiều khó khăn từ các đối thủ cạnh tranh khác trên thị trường, nên phải giảm giá bán, mặc dù doanh thu tăng tuy nhiên tỷ lệ giữa giá vốn hàng bán và doanh thu cũng tăng cao. Mặt khác doanh thu bán hàng năm sau cao hơn năm trước trên 33% dẫn đến giá vốn tăng lên tương ứng, trong khi đó chi phí quản lý xí nghiệp, chi phí bán hàng tăng lên rất ít, không tăng tỷ lệ thuận với tốc độ tăng doanh thu nên tỷ lệ giá vốn hàng bán / tổng chi phí có xu hướng năm sau cao hơn năm trước. Giá trị các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp tăng đều qua các năm, tuy nhiên tỷ trọng của khoản mục chi phí quản lý doanh nghiệp trên tổng doanh thu lại giảm dần qua các năm. Tỷ trọng chi phí quản lý doanh nghiệp/ tổng doanh thu thời gian từ 2008-Quý I/2010 lần lượt là 12,31%, 9,96%, 9,47%, xét về mặt giá trị, chi phí quản lý doanh nghiệp qua các năm là tương đối cao, tuy nhiên so với tổng doanh thu giảm đáng kể qua các năm.

Chi phí bán hàng chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu chi phí chung của toàn Công ty, trong những năm qua tỷ trọng chi phí bán hàng cũng có xu hướng giảm dần qua các năm. Điều này chứng tỏ công tác quản lý chi phí, tiết kiệm chi phí của Công ty đang được thực hiện có hiệu quả.

### **8.3 Trình độ công nghệ**

Với hơn 20 năm kinh nghiệm nhập khẩu các trang thiết bị, phụ tùng vật tư, hàng hoá phục vụ cho ngành Hàng không như phụ tùng máy bay, trang thiết bị mặt đất phục vụ tại các sân bay, thiết bị quản lý bay, hàng hoá phục vụ hành khách trên các chuyến bay hầu như do Công ty AIRIMEX thực hiện. Các hãng cung cấp các trang thiết bị, phụ tùng, vật tư, hàng hoá cho ngành Hàng không có tên tuổi trên thế giới đều biết đến AIRIMEX. Hiện nay AIRIMEX đã có uy tín trên thương trường trong và ngoài nước, không những đối với các sản phẩm thuộc lĩnh vực Hàng không mà còn cả với các sản phẩm của ngành điện lực, dầu khí, than và khoáng sản... Với đội ngũ cán bộ, công nhân viên có gần 70% là trình độ đại học, trên đại học, Ban giám đốc Công ty có 50% số cán bộ tốt nghiệp thạc sỹ ngành kinh tế Hàng không ở nước ngoài và 50% tốt nghiệp đại học ngoại thương có bề dày kinh nghiệm trong công tác XNK. Đa số cán bộ công nhân viên của Công ty đã được rèn luyện trong môi trường quân đội trước khi chuyển sang Hàng không nên có ý thức chấp hành kỷ luật, sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ được giao, không ngại gian khó, vất vả, tích cực học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ với mục tiêu nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ, vì sự hài lòng của khách hàng.

### **8.4 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ**

#### **❖ Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng:**

Các mảng hoạt động kinh doanh của Công ty đã được tổ chức TUV NORD- CERT GmbH Quốc tế cấp chứng chỉ công nhận hệ thống quản trị chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 - 2008.

#### **❖ Bộ phận kiểm tra chất lượng của công ty:**

Chất lượng dịch vụ của Công ty luôn được kiểm soát chặt chẽ bởi trưởng phòng của từng bộ phận. Thông qua các hoạt động lấy ý kiến của khách hàng về dịch vụ cung cấp, Công ty tiếp thu và xử lý theo phương châm “*Sự hài lòng của khách hàng về sản phẩm và dịch vụ do chúng tôi cung cấp là mục tiêu cao nhất và là phương châm hoạt động của Công ty*” và “*Coi trọng mối quan hệ với khách hàng và nhà cung cấp*”.

### **8.5 Hoạt động Marketing**

Hoạt động Marketing do các Phòng nghiệp vụ của Công ty phụ trách. Việc quảng bá, tiếp thị, tìm kiếm khách hàng, và mở rộng thị trường được giao cho các Phòng nghiệp vụ trực tiếp thực hiện đối với từng loại hình dịch vụ, nhằm phát huy tối đa sự năng động, nhạy bén cũng như các mối quan hệ... của các bộ phận, cũng như tạo sự chủ động và độc lập của các bộ phận để đáp ứng ngày càng hiệu quả mô hình hoạt động của Công ty Cổ phần.

### 8.6 *Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền*

Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Hàng Không – Airimex sử dụng Logo được thiết kế hài hòa với Logo của Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam. Biểu tượng (logo) đồng thời là nhãn hiệu thương mại của Công ty:



Tên giao dịch: **AIRIMEX**

### 8.7 *Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết*

Công ty đã tạo lập được hệ thống khách hàng khá ổn định trên tất cả các lĩnh vực kinh doanh của mình. Một số hợp đồng tiêu biểu Công ty đã ký kết và đang thực hiện trong năm 2009 như sau:

#### **Danh sách các hợp đồng**

<b>TT</b>	<b>Nội dung Hợp đồng</b>	<b>Thời gian thực hiện Hợp đồng</b>	<b>Đối tác</b>	<b>Giá trị Hợp đồng (VND)</b>
1	Xe cấp khí lạnh máy bay	10/04/2009-17/09/2009	DIAGS	3.475.252.434,5
2	Xe cấp điện máy bay	10/04/2009-10/2009	DIAGS	2.331.983.738,7
3	Xe nâng 10T và 5T	15/06/2009-26/08/2009	Cty CP Cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	2.538.812.969
4	Xe kéo đẩy máy bay	03/06/2009-30/11/2009	Tổng công ty cảng Hàng không miền Nam	6.999.193.160,72
5	Động cơ, phụ tùng máy bay trực thăng	21/02/2009-2010	Công ty bay dịch vụ miền Nam	38.771.218.640
6	Giấy KRAFT làm vỏ bao xi măng	14/01/2009-09/07/2009	Cty CP bao bì Thanh Hoá	2.094.636.149,76
7	Động cơ, phụ tùng máy bay trực thăng	08/05/2009-2010	Công ty bay dịch vụ miền Nam	10.708.982.900
8	Thiết bị đo Carota tổng hợp HDC-7000	27/03/2009-2010	Vietsopetro	10.702.284.268,83
9	Thiết bị đo địa vật lý	30/06/2009-2010	Vietsopetro	13.391.828.908,15
10	Máy khoan thủy lực	18/03/2009-21/8/2009	Cty TNHH Thành Thắng	3.362.143.400

TT	Nội dung Hợp đồng	Thời gian thực hiện Hợp đồng	Đối tác	Giá trị Hợp đồng (VND)
11	Máy khoan thuỷ lực bánh xích SD1300E	16/07/2009-09/2010	Cty CP Đông Sơn	3.694.051.900
12	Mũi khoan khô	08/08/2009-2010	DNTN Long Vĩ	2.268.000.000,00
13	Cung cấp và lắp đặt hệ thống đèn tín hiệu sân bay Đà Nẵng	2009-2010	Tổng công ty cảng Hàng không Miền Trung	65.855.000.000

Nguồn: Airimex

## 9. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm gần nhất

### 9.1 Kết quả hoạt động kinh doanh

#### Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	2008	2009		Q1/2010
	Giá trị	Giá trị	±% với 2008	Giá trị
Tổng giá trị tài sản	116.286	132.937	14,32%	134.731
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	20.000	25.927	29,64%	25.927
Doanh thu thuần	179.506	246.034	37,06%	52.537
Lợi nhuận từ HĐKD	4.952	5.513	11,33%	3.828
Lợi nhuận khác	204	982	381,37%	2
Lợi nhuận trước thuế	5.156	6.495	25,97%	3.831
Lợi nhuận sau thuế	4.463	5.926	32,79%	2.873
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	72%	77,6%	5,6%	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009 và BCTC Quý I/2010 của Airimex)

#### **Nhận xét:**

Kể từ khi cổ phần hoá (tháng 05/2006), hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã đạt được những tiến bộ vượt bậc. Tổng tài sản tăng mạnh qua các năm, điều này cho thấy quy mô hoạt động của Công ty được tăng lên đáng kể.

Nhằm đáp ứng nhu cầu tăng vốn kinh doanh, năm 2009 Công ty đã tiến hành tăng vốn điều lệ bằng hình thức phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và bán đấu giá công khai ra bên ngoài để đầu tư xây dựng nhà C, sau đợt phát hành vốn đầu tư của chủ sở hữu tăng lên 25,927 tỷ đồng. Năm 2008, do những khó khăn chung của tình hình kinh tế thế giới, lợi nhuận từ hoạt



động kinh doanh giảm 7,18% so với năm 2007, tuy nhiên bước sang năm 2009 nhờ tình hình kinh tế hồi phục, lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 5,926 tỷ đồng tăng hơn 32,79% so với năm 2008. Trong năm 2009 lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đạt 5,513 tỷ đồng cao hơn so với năm 2008 là 11,33%,

Sang năm 2010, tính đến hết Quý I, tình hình hoạt động kinh doanh của Arimex rất khả quan. Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh tăng mạnh, đạt 3.828 triệu đồng, bằng 69,44% so với cả năm 2009.

So với các doanh nghiệp cùng ngành, Airimex có hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, đạt kết quả lợi nhuận theo kế hoạch đề ra.

## **9.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong các năm báo cáo**

### **9.2.1 Nhân tố thuận lợi**

#### **❖ Yếu tố thuận lợi từ nền kinh tế**

Theo báo cáo mới nhất của Ngân hàng Thế giới (World Bank), Việt Nam được xếp vào một trong những nước có tốc độ phát triển kinh tế nhanh nhất trong khu vực Đông Á. Trong năm 2009 nền kinh tế toàn cầu và Việt Nam phải chống chọi với những tác động của khủng hoảng, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt 5,23%. Mặc dù mức tăng trưởng 5,23% thấp hơn mức 6,18% năm 2008 nhưng đã vượt mục tiêu tăng 5% theo kế hoạch. Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới suy thoái nhiều nền kinh tế tăng trưởng âm mà nền kinh tế trong nước đạt tăng trưởng dương là một thành công lớn. Trong năm 2009, kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa giảm với tỷ lệ tương ứng là 9,7% và 14,7%, tuy nhiên trong nhóm các mặt hàng nhập khẩu thì tỷ trọng mặt hàng máy móc, linh kiện, phụ tùng chiếm tỷ trọng lớn nhất 29,5% tổng kim ngạch nhập khẩu.

Năm 2010 nền kinh tế Việt Nam được dự báo sẽ có những bước hồi phục tốt và cũng là bước đệm phát triển mạnh hơn cho các năm tiếp theo. Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, GDP quý 1/2010 đã tăng 5,83% so với cùng kỳ năm 2009, tăng cao hơn nhiều so với tốc độ tăng GDP của cùng kỳ năm 2009, tới 2,73 điểm %, và cũng cao hơn GDP quý 2/2009 tới 1,37 điểm %. Trong đó, lĩnh vực dịch vụ đạt cao nhất, tăng tới 6,64% - với tỷ trọng tương đối lớn trong đóng góp vào GDP, đây cũng là khu vực tạo ra mức tăng trưởng cao hơn trong quý I/2010, dù chênh lệch so với cùng kỳ năm ngoái không nhiều (Quý I/2009 tăng 5,4%). Với kết quả này có thể cho rằng, sản xuất thực đã phục hồi mạnh mẽ so với giai đoạn đáy suy giảm vào quý 1/2009<sup>3</sup>.

Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Hàng Không là đơn vị kinh doanh xuất nhập khẩu phục vụ cho Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam, với mặt hàng xuất nhập khẩu chính là các mặt hàng phục vụ trên máy bay, vật tư phụ tùng, trang thiết bị mặt đất... do vậy nên nhu cầu của mặt hàng này tương đối ổn định. Hàng năm doanh nghiệp luôn đáp ứng đầy đủ được nhu cầu

<sup>3</sup> Theo <http://tintuonline.vietnamnet.vn/vn/print/kinhte/437205/index.html>

của Tổng Công ty Hàng Không, ngành Hàng Không dân dụng Việt Nam cũng như mở rộng được hoạt động kinh doanh phục vụ cho các đối tượng thuộc các ngành kinh tế quốc dân góp phần tăng doanh thu, cũng như đa dạng hoá các mặt hàng của doanh nghiệp.

❖ **Yếu tố thuận lợi từ công ty**

- *Đa dạng hoá hoạt động kinh doanh:* Hoạt động xuất nhập khẩu hàng hoá là hoạt động kinh doanh chính của Airimex, năm 2009 chiếm xấp xỉ 85% doanh thu của Công ty. Trong vài năm gần đây do nhận thức được tầm quan trọng của việc đa dạng hoá hoạt động kinh doanh, Airimex đã mở rộng hoạt động kinh doanh sang các mảng khác như hoạt động uỷ thác xuất khẩu, uỷ thác vận chuyển, bán vé máy bay, cho thuê văn phòng với một tỷ lệ đầu tư thích hợp, với mục đích vừa duy trì được hoạt động kinh doanh chính vừa tối đa hoá được năng lực sản xuất kinh doanh của Công ty.
- *Chính sách khách hàng:* Với tiêu chí khách hàng là mục tiêu hàng đầu của Công ty, trong những năm qua chính sách chăm sóc khách hàng của doanh nghiệp luôn được coi trọng, với hàng loạt các chính sách khuyến khích nhân viên thoả mãn tối đa nhu cầu của khách hàng, Công ty đã và đang chiếm lĩnh được tình cảm của khách hàng, ngay cả với những khách hàng có những yêu cầu khắt khe nhất. Đáp ứng kịp thời với những dịch vụ tốt nhất cho khách hàng là phương châm hoạt động của Công ty. Với những tiến bộ cả về mặt chất và mặt lượng Công ty tin tưởng sẽ từng bước chiếm được nhiều hơn sự hài lòng của khách hàng tạo tiền đề tốt để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.
- *Đội ngũ cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm và nhiệt huyết:* với 115 lao động trong đó có 75 người có trình độ đại học trở lên (chiếm 67,6% tổng số lao động) đã khẳng định được năng lực của đội ngũ cán bộ công nhân viên của công ty. Sự tâm huyết nghề nghiệp, sự gắn bó đối với Công ty là một trong những thế mạnh giúp công ty đạt được sự phát triển lâu dài và bền vững trong tương lai.
- *Đội ngũ lãnh đạo năng lực cao.* Bộ máy lãnh đạo của Công ty đã từng bước chứng tỏ bản lĩnh của mình, dẫn dắt công ty vượt qua khó khăn trong giai đoạn trước khi cổ phần hoá, đưa ra phương sách giải quyết các vấn đề cổ phần hoá, lựa chọn đúng đắn con đường phát triển để nâng cao năng suất, thúc đẩy hiệu quả kinh doanh. Những thành quả đạt được trong ngày hôm nay có một phần rất lớn công sức của đội ngũ lãnh đạo của Airimex.

### 9.2.2 Các nhân tố khó khăn

Do quá trình toàn cầu hoá và sự liên thông ngày càng chặt chẽ giữa nền kinh tế trong nước với nền kinh tế thế giới nên tác động chung của nền kinh tế thế giới đã và đang có những ảnh hưởng ngày càng lớn đến tình hình kinh tế Việt Nam. Trước hết là giá cả hàng hoá tăng cao (đặc biệt là giá cả nhiên liệu, vật tư, phí vận chuyển, biến động tỷ giá ngoại tệ, lãi suất tiền vay ngân hàng...), đặc biệt là việc Ngân hàng Nhà nước quyết định tăng tỷ giá ngoại tệ lên đã gây áp lực làm tăng chi phí ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận của Công ty, gây khó khăn cho hoạt động XNK của doanh nghiệp. Thêm vào đó, áp lực cạnh tranh ngày càng gia tăng khiến



cho Công ty phải tìm mọi biện pháp để cắt giảm chi phí, nâng cao hiệu suất sử dụng vốn tạo lợi thế cạnh tranh với các công ty khác.

Bên cạnh đó, do biến động của tình hình lãi suất các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa rất khó huy động vốn để đầu tư sản xuất kinh doanh do các nguồn huy động đều khó, vay ngân hàng lãi suất cao và chịu sự hạn chế do chính sách thắt chặt tiền tệ, phương án huy động vốn thông qua phát hành cổ phiếu không khả thi do sự ảm đạm của thị trường chứng khoán....

Sau cổ phần hoá, công ty gặp phải một số khó khăn trong hoạt động điều hành, kinh doanh của công ty do sự thay đổi về nhân sự, thay đổi về chính sách tín dụng của ngân hàng, chính sách hỗ trợ của Tổng Công ty Hàng Không đối với Công ty. Tuy nhiên, những khó khăn này được công ty dần dần khắc phục do tất cả đã được Ban Lãnh đạo Công ty dự liệu từ trước.

## **10. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **10.1 Vị thế của Công ty**

Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Hàng Không với hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thiết bị phục vụ ngành hàng không; cùng với đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ, có kinh nghiệm; và đội ngũ cán bộ công nhân viên lành nghề, ham học hỏi, tiếp thu các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất là lợi thế rất lớn của Công ty so với các đối thủ cạnh tranh. Là một Công ty hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu nhưng lại trực thuộc Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam, hầu như trong lĩnh vực kinh doanh hiện tại của mình, Airimex chưa bị áp lực cạnh tranh từ đơn vị nào trong ngành Hàng không. Công ty nhận được sự hỗ trợ rất lớn về vốn, công nghệ, thị trường tiêu thụ sản phẩm từ phía Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam. Đây là thuận lợi của Công ty so với các doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực.

Với xu hướng phát triển đến năm 2010 Tổng công ty Hàng Không Việt Nam sẽ thực hiện xong cổ phần hoá theo quyết định của Chính phủ, Airimex không những phải chịu áp lực cạnh tranh quyết liệt trong cung cấp dịch vụ XNK không chỉ từ các đơn vị ngoài ngành mà cả từ các đơn vị trong ngành Hàng không. Hiện nay, riêng lĩnh vực Xuất nhập khẩu máy móc thiết bị, phụ tùng, vật tư, hàng hoá cho ngành Hàng Không hiện nay, Công ty đang phải cạnh tranh với những đơn vị lớn ngoài ngành hàng không như: Techno Import, Vinaconex, Matexim,... Chính vì vậy Airimex đã chủ động xúc tiến hoạt động marketing, mở rộng lĩnh vực kinh doanh dịch vụ, nâng cao chất lượng phục vụ của mình đối với tất cả các đơn vị kể cả trong và bên ngoài ngành Hàng không.

### **10.2 Triển vọng ngành**

Trong những năm qua để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh trong nước, hoạt động xuất nhập khẩu ở Việt Nam phát triển mạnh, với kim ngạch nhập khẩu tăng nhanh qua các năm.

**Tổng hợp tình hình kim ngạch xuất nhập khẩu giai đoạn 2004-Quý I/2010**

Đơn vị: Tỷ USD

Năm		Tổng kim ngạch XNK	Xuất khẩu	Nhập khẩu	Nhập siêu
Quý I/2010	Kim ngạch	32,32	14,46	17,86	3,4
2009	Kim ngạch	125,4	56,6	68,8	12,2
	% tăng giảm	-12,55%	9,7	14,7	-32,3%
2008	Kim ngạch	143,4	62,69	80,71	18,02
	% tăng giảm	49,1	29,1	28,8	27,8
2007	Kim ngạch	111,22	48,56	62,66	14,10
	% tăng giảm	25,8	19,3	29,9	422,4
2006	Kim ngạch	54,7	26,0	28,7	2,7
	% tăng giảm	22,6	24,3	17,4	-28,95
2005	Kim ngạch	44,6	20,4	24,2	3,8
	% tăng giảm	22,2	18,7	20,0	31,03
2004	Kim ngạch	36,5	16,8	19,7	2,9
	% tăng giảm	22,5	25,7	19,9	

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Năm 2009, tổng kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam đạt 68,8 tỷ đôla giảm 14,7% so với năm 2008, là do tác động của khủng hoảng kinh tế, nhu cầu sản xuất và tiêu dùng trong nước giảm mạnh. Tuy nhiên, trong cơ cấu kim ngạch nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam, nhóm hàng máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng năm 2009 đạt giá trị và tỷ trọng cao hơn năm 2008, đạt 20,30 tỷ đồng, chiếm 29,3% về tỷ trọng.

Tính đến hết Quý I/2010, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tăng 1,6% trong khi nhập khẩu tăng tới 40,2% so với cùng kỳ năm 2009. Nếu chỉ tính riêng mặt hàng máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng thì đều có mức tăng mạnh và vẫn là một trong những nhóm hàng chính đóng góp vào kim ngạch xuất-nhập khẩu: kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này đạt 630 triệu USD, tăng 66,5%, kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng này 2,91 tỷ USD, tăng 14,1% so với cùng kỳ năm 2009

Theo dự báo của IMF (Quỹ tiền tệ Thế giới), mặc dù nền kinh tế thế giới nói chung vẫn còn phải đối mặt với nhiều khó khăn, song kinh tế Việt Nam vẫn có sự tăng trưởng, do đó nhu cầu nhập khẩu máy móc thiết bị cũng như các mặt hàng dùng cho sản xuất tiêu dùng của Việt Nam sẽ còn tăng mạnh trong các năm tới. Cũng theo cam kết WTO, Việt Nam từng bước cắt giảm 22% thuế nhập khẩu so với mức hiện hành, thực hiện chủ yếu trong khoảng thời gian 5 năm từ thời điểm gia nhập WTO.

Airimex là một doanh nghiệp nhập khẩu có uy tín các mặt hàng máy móc thiết bị, vật tư, phụ tùng, hàng hoá cho Tổng công ty Hàng Không Việt Nam cũng như một số doanh nghiệp khác trong ngành Hàng không. Nhận thức được những thuận lợi và triển vọng của công tác xuất nhập khẩu nói chung và ngành xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư phụ tùng, hàng hoá nói riêng, Airimex đang tập trung đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu nhằm đa dạng hoá các mặt hàng, khách hàng để đón đầu các cơ hội kinh doanh mới, tạo vị thế vững chắc trong hoạt động nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư phụ tùng, hàng hoá.

## **11. Chính sách đối với người lao động**

### **11.1 Tình hình lao động hiện nay**

Số lượng lao động tính đến hết 31/03/2010 là 115 người trong đó:

- ❖ Phân theo trình độ:
  - + Thạc sỹ: 03 người
  - + Đại học: 75 người
  - + Cao đẳng, trung cấp: 10 người
  - + Công nhân kỹ thuật : 8 người
  - + Lao động phổ thông: 19 người
- ❖ Phân theo hợp đồng lao động:
  - + Hợp đồng dài hạn: 108 người
  - + Hợp đồng ngắn hạn: 07 người

### **11.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp**

#### **11.2.1 Chính sách tuyển dụng và đào tạo**

Nhận thức được nhân sự luôn là yếu tố hàng đầu góp phần tạo nên thành công cho doanh nghiệp, Airimex đang tiếp tục phát triển và hoàn thiện chính sách nhân sự, bao gồm chiến lược đào tạo, phát triển nghiệp vụ cho nhân viên theo các cấp, cũng như theo từng chuyên môn, bao gồm những chương trình đào tạo chính như:

- *Đào tạo quản lý:* Xác định bộ phận quản lý là nòng cốt của Công ty, Airimex thường xuyên tổ chức cũng như thuê các khoá huấn luyện đào tạo nghiệp vụ quản lý cho các quản lý cấp cao nhằm nâng cao nhận thức trình độ, tầm nhìn của bộ máy quản lý Công ty.
- *Đào tạo nghiệp vụ:* Thường xuyên đào tạo kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ dựa trên yêu cầu công việc của từng nghiệp vụ, không những góp phần giúp cho nhân viên hiểu sâu sắc về tính chất công việc của mình mà còn thúc đẩy sự đổi mới sáng tạo trong công việc của nhân viên. Đào tạo nghiệp vụ được thực hiện trong nội bộ Công ty kết hợp với liên kết đào tạo với các đơn vị chuyên cung cấp dịch vụ đào tạo danh tiếng khác. Ngoài ra,

Công ty còn cử các cán bộ, công nhân viên tham gia các khoá học ngắn hạn, tập huấn các chế độ chính sách mới, các bộ luật Nhà nước mới ban hành... do các tổ chức kinh tế, thuế, hải quan, Bộ tài chính... tổ chức nhằm trang bị cho cán bộ, công nhân viên trong công ty cập nhật thường xuyên, kịp thời nắm vững kiến thức về pháp luật, chế độ chính sách phục vụ hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đúng pháp luật.

- *Đào tạo mới:* Đối với các nhân viên mới, Công ty xây dựng một quy trình đào tạo cơ bản giúp người lao động mới thích nghi và làm quen với công việc một cách tốt nhất.

### 11.2.2 Chính sách tiền lương

Chính sách lương của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Hàng không hiện nay đang thực hiện thang bảng lương theo Nghị định 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ áp dụng đối với lương cơ bản, lương sản phẩm tính theo doanh thu và chất lượng công việc hoàn thành dựa trên doanh thu, đơn giá tiền lương và tổng quỹ lương được duyệt. Chính sách tiền lương được thực hiện thống nhất theo Quy chế tiền lương, công khai, minh bạch trong toàn Công ty.

Công ty thực hiện chính sách trả lương vào những ngày lễ tết nhằm khuyến khích người lao động để kích thích hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty cũng thực hiện đầy đủ các chính sách trợ cấp bao gồm trợ cấp ốm đau, thai sản, nghỉ việc... theo đúng quy định của Bộ luật Lao động.

## 12. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Điều lệ Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Hàng không, chính sách cổ tức sẽ được Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

- Công ty chỉ trả cổ tức cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Mức chi trả cổ tức sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, căn cứ trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của năm tới.
- Cổ tức được chia cho cổ đông tương đương với phần vốn góp của cổ đông.
- Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

Năm 2007 tỷ lệ trả cổ tức của Công ty là 18,6%, năm 2008 là 16,083% và năm 2009 là 17,739%. Hiện nay Công ty đang tiến hành trả khoản cổ tức năm 2009, thời hạn trả dự kiến đến hết ngày 31/07/2010, Đây là tỷ lệ trả cổ tức khá cao so với đơn vị trong Tổng công ty Hàng không Việt Nam cùng ngành.

### 13. Tình hình hoạt động tài chính

#### 13.1 Trích khấu hao tài sản cố định

Công ty tiến hành trích khấu hao theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/06/2006 của Bộ Tài chính và Quyết định 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 về ban hành Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với tài sản cố định hữu hình với mức trích khấu hao như sau:

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa vật kiến trúc	5 - 25
Phương tiện vận tải	4-8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 4
Các tài sản khác	5-8

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009 của Airimex)

#### 13.2 Mức lương bình quân

Mức lương bình quân của người lao động từ khi công ty cổ phần ngày càng ổn định và tăng trưởng do hoạt động kinh doanh có hiệu quả, doanh thu tăng, lợi nhuận tăng năm sau cao hơn năm trước .

- Lương bình quân năm 2007: 5.500.000đ/người/tháng
- Lương bình quân năm 2008: 6.900.000 đ/người/tháng
- Lương bình quân năm 2009: 9.249.000 đ/người/tháng

#### 13.3 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Tính đến hết năm 2009 Công ty không có khoản nợ phải trả quá hạn nào phải thanh toán. Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn tất cả nợ gốc, nợ lãi ngân hàng.

#### 13.4 Các khoản phải nộp theo luật định

Theo báo cáo kiểm toán năm 2009 và báo cáo tài chính Quý I/2010, tình hình thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty như sau:

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	01/01/2009	31/12/2009	31/03/2010
Thuế giá trị gia tăng	252.447.311	1.341.571.531	0
Thuế xuất, nhập khẩu	31.088.665	0	0
Thuế thu nhập doanh nghiệp	69.719.738	564.455.272	564.455.272
Thuế thu nhập cá nhân	56.260.156	81.480.125	52.706.773
<b>Tổng cộng</b>	<b>409.515.870</b>	<b>1.987.506.928</b>	<b>617.162.045</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009 và BCTC Quý I/2010 của Airimex)

Thuế GTGT:

Công ty áp dụng việc kê khai, tính thuế GTGT theo hướng dẫn của Luật thuế hiện hành tại Việt Nam, thuế suất thuế GTGT áp dụng như sau:

- Thuế suất hàng xuất khẩu là 0%
- Thuế suất vận chuyển là 5%
- Thuế suất dịch vụ uỷ thác, lắp đặt và các dịch vụ khác là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Theo quy định ưu đãi thuế tại điều 36, Nghị định 187/2004/NĐ-CP của Chính phủ ngày 16/11/2004 về việc chuyển đổi Công ty Nhà nước thành Công ty cổ phần công ty được miễn thuế 02 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế. Như vậy Airimex được miễn thuế thu nhập năm 2006, năm 2007.

Theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13/01/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện giảm, gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp và Thông tư số 12/2009/TT-BTC ngày 22/01/2009 của Bộ Tài Chính. Hướng dẫn thực hiện gia hạn nộp Thuế Thu nhập Doanh nghiệp năm 2009 đối với Doanh nghiệp Kinh doanh một số ngành nghề, thì:

- Năm 2008, quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp của Airimex là 692.650.438 đồng, tuy nhiên do tại đầu kỳ Airimex đang có 1 khoản là **Thuế và các khoản phải thu nhà nước** là 622.930.700 nên Công ty đã được khấu trừ vào phần phải nộp. Do vậy cuối năm 2008 Công ty còn 1 khoản nợ thuế là 69.719.738 đồng. Tại ngày 26/02/2009, Airimex đã tiến hành nộp hết số thuế thu nhập doanh nghiệp còn lại của năm 2008. (Chứng từ nộp thuế của Airimex ngày 26/02/2009 là 95.287.513 đồng bao gồm 73.557.079 đồng thuế TNDN và 21.725.434 đồng thuế GTGT tháng 01/2009)
- Năm 2009, số thuế TNDN của Airimex chi tiết như sau

Đơn vị: đồng

Thuế TNDN 2009	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Tổng
Thuế TNDN đầu được khấu trừ*	3.837.341	0	0	0	<b>3.837.341</b>
Thuế TNDN trong kỳ	0	256.959.310	189.678.748	121.654.555	<b>568.292.613</b>
Thời hạn nộp	30/01/2010	30/04/2010	30/07/2010	30/10/2010	<b>564.455.272</b>
Tình hình nộp	Đã nộp 20/04/2010		Chưa nộp do chưa đến hạn		

Nguồn: Airimex

**Ghi chú:** Thuế TNDN được khấu trừ năm 2009 do năm chứng từ nộp thuế ngày 26/02/2009 nộp thừa so với số phải nộp của năm 2008.

Thuế thu nhập cá nhân:

Tại thời điểm 31/03/2010, thuế thu nhập cá nhân tạm tính của Airimex là 52,71 triệu đồng.

Theo chứng từ nộp thuế ngày 20/04/2010 thì Airimex đã nộp 42,51 triệu đồng tiền thuế thu nhập cá nhân.

Theo chứng từ nộp thuế của Airimex ngày 18/05/2010, số thuế thu nhập cá nhân của Airimex nộp thêm là 32,76 triệu đồng.

Do vậy, tính đến thời điểm hiện tại Airimex không còn nợ thuế thu nhập cá nhân với cơ quan nhà nước.

Thuế khác:

Các loại thuế, phí khác doanh nghiệp thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

**13.5 Trích lập các quỹ theo luật định**

Hàng năm công ty trích lập các quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ dự phòng tài chính theo luật định. Tình hình trích lập và sử dụng các quỹ từ năm 2007 đến 2009 theo đúng quy định của Điều lệ công ty và của pháp luật, chi tiết theo bảng sau:

**Tình hình trích lập các Quỹ**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Số dư quỹ	31/12/2008	31/12/2009	31/03/2010
Quỹ đầu tư phát triển	3.249	4.059	4.059
Quỹ dự phòng tài chính	0	0	0
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	484	673	359
<b>Tổng</b>	<b>3.733</b>	<b>4.732</b>	<b>4.418</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009 và BCTC Quý I/2010 của Airimex)*

Thuế TNDN được miễn giảm năm 2006, 2007, 2008, 2009 được Công ty bổ sung đầy đủ Quỹ đầu tư phát triển theo đúng các quy định hiện hành.

Nhìn chung, tổng giá trị các quỹ của Công ty tăng qua các năm, chủ yếu là do tăng Quỹ đầu tư phát triển bởi định hướng phát triển của Công ty là phát triển bền vững, lâu dài. Công ty cũng chú trọng tăng quỹ khen thưởng, phúc lợi để nâng cao đời sống cho cán bộ công nhân viên.

**13.6 Tình hình công nợ hiện nay**

+ Các khoản phải thu:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	2008	2009	QI/2010
<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>46.325</b>	<b>65.613</b>	<b>66.178</b>
Phải thu khách hàng	29.466	44.080	46.820
Trả trước cho người bán	19.361	24.331	22.423
Các khoản phải thu khác	635	946	678
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-3.137	-3.744	-3.744
<b>Phải thu dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán 2009 và BCTC Quý I/2010 của Airimex)*



Do hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực thương mại nên Công ty chỉ có các khoản phải thu ngắn hạn, không có các khoản phải thu dài hạn. Các khoản phải thu có xu hướng tăng qua các năm chủ yếu là do tăng các khoản phải thu của khách hàng và khoản mục trả trước cho người bán. Hoạt động chính của Công ty là nhập khẩu, kinh doanh máy móc chủ yếu theo các đơn đặt hàng đã được ký từ trước nên Công ty chỉ được thanh toán tiền máy móc khi bên mua nghiệm thu và đưa vào sử dụng. Chính vì vậy mà Công ty có khoản mục phải thu của khách hàng cũng như trả trước cho người bán cao. Đây là nét khá đặc trưng đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại, xuất nhập khẩu.

Tính đến 31/12/2009, Công ty có khoản nợ phải thu quá hạn như sau:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Đơn vị vay nợ	Số dư nợ phải thu quá hạn	Thời gian quá hạn	Đã trích dự phòng
Công ty Công nghiệp thương mại ô tô	1.200	26 tháng	840
Công ty cổ phần Xây lắp và Thương mại COMA25	1.125	23,5 tháng	563
Công ty cổ phần Sông Đà 606	20	Đã thu hồi hết ngày 06/01/2010	0
Công ty Viet Dragon	1.109	21 tháng	555
Công ty MART Corporation (Mỹ)	3.574	16 tháng	1.787
<b>Tổng</b>	<b>7.028</b>		<b>3.744</b>

*(Nguồn: Airimex)*

Nguyên nhân dẫn đến tồn tại các khoản phải thu quá hạn là do lạm phát của nền kinh tế tăng, chính sách về quản lý kinh tế thay đổi; chính sách tiền tệ và tỷ giá ngoại tệ luôn biến động dẫn đến tiêu thụ và thanh toán hàng hoá bị ảnh hưởng... Mặc dù quá hạn phải thanh toán, tuy nhiên Airimex đánh giá đây không phải là những khoản phải thu khó đòi do các khoản nợ khó đòi trên đã dần được thu hồi. Khoản công nợ của Công ty cổ phần Xây lắp và Thương mại COMA25 nằm trong dự án đầu tư của khu công nghiệp Dung Quất khả năng trong thời gian quý 2/2010 sẽ thanh toán trả tiền cho Airimex. Dự kiến đến hết năm 2010 sẽ thu hồi cơ bản số nợ quá hạn trên. Công ty cũng đã thực hiện trích lập dự phòng các khoản phải thu đúng theo các quy định của pháp luật. Tính tới 31/12/2009, Công ty đã trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi là 3.744 triệu đồng.

+ Các khoản phải trả:

STT	Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	QI/2010
	<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>88.315</b>	<b>95.761</b>	<b>94.038</b>
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>88.208</b>	<b>95.596</b>	<b>93.881</b>
1	Vay và nợ ngắn hạn	0	0	0
2	Phải trả người bán	11.074	22.094	22.161
3	Người mua trả tiền trước	68.684	63.317	64.959
4	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	410	1.988	617
5	Phải trả người lao động	2.347	2.340	1.100
6	Chi phí phải trả	202	246	120
7	Phải trả nội bộ	96	96	96



STT	Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	Q1/2010
8	Các khoản phải trả phải nộp khác	5.202	5.304	4.620
9	Dự phòng phải trả ngắn hạn	193	211	209
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>107</b>	<b>165</b>	<b>157</b>
1	Vay và nợ dài hạn	0	0	0
2	Trợ cấp mất việc làm	107	165	157

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2009 và BCTC Quý I/2010 của Airimex)

Trong khoản mục nợ ngắn hạn, khoản mục người mua trả tiền trước chiếm tỷ trọng lớn. Khoản mục người mua trả tiền trước là khoản tiền bên mua hàng ứng trước cho bên bán sau khi ký Hợp đồng mua bán; số tiền còn lại bên mua sẽ thanh toán nốt cho bên bán ngay sau khi nhận được hàng và thanh lý Hợp đồng. Khoản mục “Người mua trả tiền trước” tăng nhanh cho thấy khả năng chiếm dụng vốn của Công ty tăng và uy tín của Công ty cũng được nâng lên.

Khoản Phải trả phải nộp khác chủ yếu là phần phải trả liên quan đến Cổ phần hoá, trả cho Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam. Khoản này sẽ được quyết toán khi Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam bàn giao vốn và tài sản Nhà nước sang Công ty Cổ phần.

Khoản mục nợ dài hạn, chủ yếu là trợ cấp mất việc làm được trích lập theo quy định của Pháp luật.

### 13.7 Các khoản đầu tư của Công ty trong giai đoạn từ năm 2008 – Quý I/2010

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	Quý I/2010
<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
Đầu tư ngắn hạn	0	0	0
<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>20</b>	<b>20</b>	<b>20</b>
Đầu tư vào công ty liên kết	0	0	0
Đầu tư dài hạn khác	20	20	20

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009 và BCTC Quý I/2010 của Airimex)

Các khoản đầu tư của Công ty chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng tài sản. Từ năm 2009 cho đến hết Quý I/2010, Công ty có một khoản đầu tư tài chính dài hạn khác 20 triệu đồng là đầu tư vào công trái giáo dục, công trái này có thời hạn 5 năm, không còn khoản mục đầu tư tài chính ngắn hạn.

### 13.8 Hàng tồn kho

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	Quý I/2010
Hàng tồn kho	4.432	27.608	28.533
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(14)	(14)	(14)

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009 và BCTC Quý I/2010 của Airimex

Hàng tồn kho của doanh nghiệp tăng đột biến tại thời điểm 31/12/2009 và Quý I/2010 là do tại thời điểm cuối năm 2009 và Quý I/210 hàng hóa gửi đi bán chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu hàng tồn kho:

\* Tại 31/12/2009 là Hàng tồn kho chiếm 26,7 tỷ đồng là do tại thời điểm này, Công ty đang có một số Hợp đồng lớn với các đối tác, chi tiết như sau:

- 14,18 tỷ đồng là của HĐ 213/HDKT về” đèn đêm Sân bay Quốc tế Đà Nẵng”, đây chủ yếu là tiền hàng trả người bán, thuế và phí tiếp nhận.
- 2,18 tỷ đồng là của HĐ: A76- SNAPON/08 về “thiết bị phân xưởng cơ khí sơn” với VAECO chờ kết chuyển giá vốn khi xuất hoá đơn doanh thu.
- 2,78 tỷ đồng là của HĐ: 02-09 và 33-08/AIRIMEX về “Giàn vi nướng suất ăn, container” bán cho Tổng công ty Hàng không
- 2,79 tỷ đồng là HĐ bán máy khoan và phụ tùng khoan.

và số còn lại là các HĐ nhỏ lẻ, đang chờ xuất hoá đơn doanh thu rồi kết chuyển giá vốn.

\* Tại cuối Quý 1/2010 Hàng tồn kho chiếm 28,533 tỷ đồng là do tại thời điểm này, Công ty đang có một số Hợp đồng lớn với các đối tác, chi tiết như sau:

- 14,26 tỷ đồng là HĐ 213/HDKT về” đèn đêm Sân bay Quốc tế Đà Nẵng”, đây chủ yếu là tiền hàng trả người bán, thuế và phí tiếp nhận.
- 2,34 tỷ đồng là HĐ A76- SNAPON/08 về “HĐ về thiết bị phân xưởng cơ khí sơn” với VAECO chờ kết chuyển giá vốn khi xuất hoá đơn doanh thu.
- 6,54 tỷ đồng là HĐ: 02-09 và 33-08/AIRIMEX về “Giàn vi nướng suất ăn, container” bán cho Tổng công ty Hàng không.

và số còn lại là các HĐ nhỏ lẻ, thời điểm đó đang chờ xuất hoá đơn doanh thu kết chuyển giá vốn.

### 13.9 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	2008	2009
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	(lần)	1,24	1,31
Hệ số thanh toán nhanh	(lần)	1,18	1,02
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	(lần)	0,76	0,72
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	(lần)	3,16	2,57
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	(vòng)	22	13
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	(lần)	1,54	1,85

Các chỉ tiêu	ĐVT	2008	2009
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,49	2,41
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	15,96	15,94
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	3,84	4,46
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	2,76	2,24

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009 của Airimex

***Kết luận:***

Những chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Airimex cho thấy tình hình hoạt động của Airimex khá tốt, hiệu suất sử dụng vốn tăng, hoạt động kinh doanh có triển vọng phát triển trong tương lai.

**14. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc, Kế toán trưởng**

**14.1 Hội đồng Quản trị**

Hội đồng Quản trị của doanh nghiệp gồm 05 (năm) thành viên bao gồm:

❖ **Ông Phan Duy Quảng - Chủ tịch HĐQT**

- Họ và tên: Phan Duy Quảng
- Giới tính: Nam; Ngày tháng năm sinh: 11/11/1951
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 022682378, cấp ngày: 09/05/1997 tại CA Tp.Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú: Số 11A Nguyễn Huy Tưởng, P.6, Q.Bình Thạnh, TP. HCM.
- Trình độ văn hoá: 10/10; Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác:
  - + 1975 – 1986: Công tác tại Sân bay Gia Lâm, Sân bay Tân Sơn Nhất và Cục vận chuyển - Tổng cục Hàng Không Dân Dụng Việt Nam
  - + 1/1990 - 4/1990: Giáo viên Trường Hàng không Việt Nam
  - + 5/1990 - 7/1992: Chuyên viên Vụ hàng không, Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam
  - + 8/1992 - 1/1997: Đại diện trưởng Văn phòng đại diện Hàng Không Việt Nam tại Đài Loan và tại Philipin
  - + 2/1997 - 10/1998: Giám đốc Công ty liên doanh hàng hoá VINAKO
  - + 11/1998 – 2008: Chánh văn phòng đối ngoại, Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam
  - + 05/2008-nay: Chuyên gia cấp 1, Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam; Chủ tịch HĐQT Airimex

- Số cổ phần đại diện nắm giữ (tính đến tính đến 15/05/2010): Là 1 trong 03 cán bộ đại diện quản lý phần vốn góp 1.071.000 cổ phần (41,31% vốn Điều lệ) của Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam tại Airimex
- Số cổ phần sở hữu cá nhân (tính đến 15/05/2010): 0 cổ phần
- Những người có liên quan giữ cổ phiếu tại Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Vi phạm pháp luật: Không; Các khoản nợ với Công ty: Không

❖ **Ông Lê Văn Kim – Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: Lê Văn Kim
- Giới tính: Nam; Ngày tháng năm sinh: 10/10/1953
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 011733570; cấp ngày: 21/04/2006 tại CA TP. Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Số 87 Hồng Mai, Phường Lôi Quỳnh, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 10/10; Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác:
  - + 1998 – 2005: Phó Giám đốc Airimex
  - + 2005 - nay: Giám đốc Airimex
  - + 5/2006 - nay: Ủy viên Hội đồng quản trị Airimex
- Số cổ phần sở hữu cá nhân (tính đến tính đến 15/05/2010): 23.906 cổ phần, chiếm 0,92 % vốn điều lệ)
- Số cổ phần đại diện nắm giữ (tính đến tính đến 15/05/2010): Là một trong 03 (ba) cán bộ đại diện quản lý phần vốn góp 1.071.000 cổ phần (41,31% vốn Điều lệ) của Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam tại Airimex
- Những người có liên quan giữ cổ phiếu tại Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Vi phạm pháp luật: Không; Các khoản nợ với Công ty: Không

❖ **Ông Trần Chí Dũng – Thành viên Hội đồng Quản trị**

- Họ và tên: Trần Chí Dũng
- Giới tính: Nam; Ngày tháng năm sinh: 27/01/1963
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 012243633 cấp ngày: 06/06/1999 tại: Công an TP.Hà Nội

- Địa chỉ thường trú: Số 50 Hàng Bún, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, TP.Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 10/10; Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
- Quá trình công tác:
  - + 1997 – 2/2001 : Chuyên viên Ban quản lý vật tư, Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam
  - + 3/2001–11/2004 : Phó phòng Cung ứng, Ban Quản lý vật tư, Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam
  - + 12/2004 –12/2007 : Trưởng phòng Cung ứng, Ban Quản lý vật tư, Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam
  - + 1/2008 – nay : Phó trưởng Ban Quản lý vật tư, Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam
  - + 5/2009 – nay : Ủy viên Hội đồng quản trị Airimex
- Số cổ phần sở hữu cá nhân (tính đến tính đến 15/05/2010): 0 cổ phần
- Số cổ phần đại diện nắm giữ (tính đến tính đến 15/05/2010): Là một trong 03 (ba) cán bộ đại diện quản lý phần vốn góp 1.071.000 cổ phần (41,31% vốn Điều lệ) của Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam tại Airimex
- Những người có liên quan giữ cổ phiếu tại Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Vi phạm pháp luật: Không; Các khoản nợ với Công ty: Không

❖ **Bà Nguyễn Thị Kim Liên – Thành viên Hội đồng Quản trị**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Liên
- Giới tính: Nữ; Ngày tháng năm sinh: 21/01/1957
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 011790968 ngày cấp: 20/01/1994 nơi cấp: CA TP. Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Số 3, Ngõ 117 Nguyễn Sơn, Long Biên, TP. Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 10/10; Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
  - + 1975- 1978: Chiến sỹ, Lữ đoàn 919, Bộ tư lệnh Phòng không- Không quân;
  - + 1978-1989: Công nhân quốc phòng (kế toán), Tổng cục Hàng không dân dụng Việt Nam;
  - + 1989- 1993: Kế toán tổng hợp Airimex;
  - + 1994 – 5/2006: Kế toán trưởng Airimex;

- + 6/2006 - đến nay: Ủy viên Hội đồng quản trị Airimex
- Số cổ phần sở hữu cá nhân (tính đến tính đến 15/05/2010): 13.545 cổ phần
- Số cổ phần đại diện nắm giữ (tính đến tính đến 15/05/2010): 0 cổ phần
- Những người có liên quan giữ cổ phiếu tại Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Vi phạm pháp luật: Không; Các khoản nợ với Công ty: Không
- Chức vụ nắm giữ tại cơ quan khác: không.

❖ **Ông Phạm Hồng Quang – Thành viên Hội đồng Quản trị**

- Họ và tên: Phạm Hồng Quang
- Giới tính: Nam; Ngày tháng năm sinh: 31/05/1969
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 011485245 ngày cấp: 05/07/1996 nơi cấp: CA TP. Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Số 46 Nam Ngự, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: Số 32/242 đường Láng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, TP.Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12; Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
  - + 1996-4/2001: Chuyên viên phòng Nghiệp vụ II, Airimex
  - + 2001-4/2003: Phó phòng nghiệp vụ II, Airimex
  - + 5/2003 – 6/2006: Trưởng phòng Nghiệp vụ II, Airimex
  - + 6/2006 - đến nay: Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Trưởng phòng XNK II, Airimex
- Số cổ phần sở hữu cá nhân (tính đến tính đến 15/05/2010): 58.340 cổ phần
- Số cổ phần đại diện nắm giữ (tính đến tính đến 15/05/2010): 0 cổ phần
- Những người có liên quan giữ cổ phiếu tại Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Vi phạm pháp luật: Không; Các khoản nợ với Công ty: Không
- Chức vụ nắm giữ tại cơ quan khác: Không

**14.2 Ban Giám đốc và Kế toán trưởng**

- ❖ **Ông Lê Văn Kim – Ủy viên Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc (Xem Sơ yếu lý lịch phần Hội đồng Quản trị Công ty)**

❖ **Ông Đinh Ngọc Chung – Phó Giám đốc**

- Họ và tên: Đinh Ngọc Chung
- Giới tính: Nam; Ngày tháng năm sinh: 10/10/1956
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 011787302, ngày cấp: 30/03/1993, nơi cấp: CA TP. Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Số 6, Ngõ 9 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: Số 6, Ngõ 9 Liễu Giai, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, TP. Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 10/10; Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
  - + Trước 2004: Trưởng phòng Nghiệp vụ I, Airimex
  - + 2004 – 05/2006: Phó Giám đốc Công ty Xuất nhập khẩu Hàng Không
  - + 05/2006 – nay: Phó Giám đốc công ty Cổ phần XNK Hàng Không
- Số cổ phần sở hữu cá nhân (tính đến tính đến 15/05/2010): 20.565 cổ phần
- Số cổ phần đại diện nắm giữ (tính đến tính đến 15/05/2010): 0 cổ phần
- Những người có liên quan giữ cổ phiếu tại Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Vi phạm pháp luật: Không; Các khoản nợ với Công ty: Không
- Chức vụ nắm giữ tại cơ quan khác: Không

❖ **Ông Nguyễn Đình Thái - Kế toán trưởng**

- Họ và tên: Nguyễn Đình Thái
- Giới tính: Nam; Ngày tháng năm sinh: 01/8/1974
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 181959136 ngày cấp: 10/09/1990 nơi cấp: CA Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: Phòng 814, K5 khu đô thị Việt Hưng, Long Biên, TP. Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
  - + 1994 -1995: Nhân viên Công ty TNHH Thành Phương
  - + 1996: Kế toán Công ty Bánh kẹo Hải Hà
  - + 1996-1997: Kế toán tại Chi nhánh Công ty TNHH Việt Thắng – J (Hà Nội)

- + 1997 – 05/2006: Chuyên viên phòng Kế toán tài chính, Công ty Xuất nhập khẩu Hàng Không
- + 05/2006 -2008: Thành viên ban kiểm soát và chuyên viên phòng kế toán tài chính, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng Không
- + 06/2008 – nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng Không
- Số cổ phần sở hữu cá nhân (tính đến tính đến 15/05/2010): 900 cổ phần
- Số cổ phần đại diện nắm giữ (tính đến tính đến 15/05/2010): 0 cổ phần
- Những người có liên quan giữ cổ phiếu tại Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Vi phạm pháp luật: Không; Các khoản nợ với Công ty: Không
- Chức vụ nắm giữ tại cơ quan khác: Không

### 14.3 Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát gồm 03 (ba) thành viên bao gồm:

❖ **Bà Dương Thị Việt Thắm - Trưởng ban Kiểm soát**

- Họ và tên: Dương Thị Việt Thắm
- Giới tính: Nữ; Ngày tháng năm sinh: 18/06/1971
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 012387089 ngày cấp: 19/09/2000 nơi cấp: CA TP. Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Phòng 211, Tập thể 23 Bà Triệu, Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12; Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
  - + 1993 – 05/2006: Chuyên viên Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam
  - + 2006 - đến nay: Trưởng Ban kiểm soát, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng Không
- Số cổ phần sở hữu, hoặc đại diện: Không
- Số cổ phần sở hữu cá nhân (tính đến tính đến 15/05/2010): 1.000 cổ phần
- Số cổ phần đại diện nắm giữ (tính đến tính đến 15/05/2010): 0 cổ phần
- Những người có liên quan giữ cổ phiếu tại Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Vi phạm pháp luật: Không; Các khoản nợ với Công ty: Không



- Chức vụ nắm giữ tại cơ quan khác: Phòng kế toán tổng hợp, Ban Tài chính kế toán, Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam

❖ **Bà Đỗ Thu Hằng – Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: Đỗ Thu Hằng
- Giới tính: Nữ; Ngày tháng năm sinh: 01/06/1967
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 011388099 ngày cấp: 16/03/2005 nơi cấp: CA TP. Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: P27- B10 Phường Kim Liên \_ Quận - Đống Đa – TP Hà Nội.
- Trình độ văn hoá: 12/12; Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
  - + Từ 1984 - 1993: Nhân viên Xí nghiệp 184, Công ty Đá quý Việt Nam
  - + 1993-1994: Nhân viên phòng Hành chính Airimex
  - + 1995-1999: Chuyên viên phòng bán vé Airimex
  - + 1999-2006: Chuyên viên phòng Tài chính kế toán Airimex
  - + 2006 – nay: Chuyên viên phòng Tài chính kế toán Airimex
  - + 5/2009 – nay: Thành viên Ban kiểm soát Airimex
- Số cổ phần sở hữu cá nhân (tính đến tính đến 15/05/2010): 5.005 cổ phần
- Số cổ phần đại diện nắm giữ (tính đến tính đến 15/05/2010): 0 cổ phần
- Những người có liên quan giữ cổ phiếu tại Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Vi phạm pháp luật: Không; Các khoản nợ với Công ty: Không
- Chức vụ nắm giữ tại cơ quan khác: Không

❖ **Bà Vũ Thị Nguyệt Nga – Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: Vũ Thị Nguyệt Nga
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 13/9/1968
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 011230036, ngày cấp: 07/01/2003, nơi cấp: Công an TP.Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Số 12, ngõ 221 phố Kim Mã, phường Kim Mã, Q.Ba Đình, Hà Nội

- Trình độ văn hoá: 12/12; Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
  - + 1988 - 1992: Công tác tại Cung VHTT thanh niên Hà Nội
  - + 1992 – 03/2007: Chuyên viên phòng Tài chính kế toán Airimex
  - + 2007 – 03/2008: Chuyên viên phòng Kế hoạch đầu tư – Lao động tiền lương Airimex
  - + 04/2008 – nay: Phó phòng Kế hoạch đầu tư – Lao động tiền lương Airimex
  - + 05/2009 – nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Airimex
- Số cổ phần sở hữu cá nhân (tính đến tính đến 15/05/2010): 6.000 cổ phần
- Số cổ phần đại diện nắm giữ (tính đến tính đến 15/05/2010): 0 cổ phần
- Những người có liên quan giữ cổ phiếu tại Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Vi phạm pháp luật: Không; Các khoản nợ với Công ty: Không
- Chức vụ nắm giữ tại cơ quan khác: Không

## 15. Tài sản

### 15.1 Bảng kê TSCĐ hữu hình đến 31/03/2010

#### Bảng kê TSCĐ hữu hình đến tại 31/12/2009, 31/03/2010

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý và TSCĐ khác	Tổng cộng
<b>31/12/2009</b>				
Nguyên giá	9.776	2.312	4.914	<b>17.002</b>
Hao mòn lũy kế	3.824	1.426	4.717	<b>9.967</b>
Giá trị còn lại	5.952	886	197	<b>7.035</b>
<b>31/03/2010</b>				
Nguyên giá	9.776	2.312	4.689	<b>16.777</b>
Hao mòn lũy kế	3.940	1.469	4.532	<b>9.942</b>
Giá trị còn lại	5.836	843	157	<b>6.835</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009 và BCTC Quý I/2010 của Airimex

**Bảng kê TSCĐ hữu hình có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên tại 31/03/2010**

Đơn vị tính: VND

TT	Tên tài sản cố định	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
1	Ôtô MERCEDES	873.060.134	873.060.134	0
2	Ôtô TOYOTA ZACE 8 chỗ	309.671.900	309.671.900	0
3	Ôtô TOYOTA HIACE15 chỗ	370.500.000	370.500.000	0
4	Ôtô TOYOTA ZACE 8 chỗ	426.369.510	306.453.123	119.916.387
5	Ô tô TOYOTA COROLLA ALTIS 5 chỗ	533.871.986	122.345.674	411.526.312
6	Ô tô tải HYUNDAI 3 chỗ	420.344.886	17.514.372	402.830.514
7	Nhà A	6.843.020.000	2.052.906.013	4.790.113.987
8	Nhà B	1.360.000.000	607.466.682	752.533.318
9	Nhà để xe, bể ngầm	327.221.200	327.221.200	
10	Trạm biến áp	155.164.062	138.677.909	16.486.153
11	Nhà để xe ô tô	109.434.000	96.145.596	13.288.404
12	Dây kết	165.100.000	165.100.000	
13	Nhà kho, làm việc CNPN	454.414.635	73.536.436	380.878.199
14	Sân đường	100.731.476	35.256.018	65.475.458
15	Hệ thống thang máy	972.817.100	972.817.100	
16	Hệ thống viễn thông	334.211.140	334.211.140	
17	Máy phát điện	562.913.190	516.003.795	46.909.395
18	Hệ thống điều hòa	1.820.627.600	1.805.000.000	15.627.600
	<b>Tổng cộng</b>	<b>16.139.472.819</b>	<b>9.123.887.092</b>	<b>7.015.585.727</b>

Nguồn: Airimex

**15.2 Bảng kê TSCĐ vô hình 31/12/2008 và thời điểm 31/12/2009**

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ có phần mềm máy vi tính.

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Phần mềm máy vi tính	Tổng cộng
<b>31/12/2009</b>		
Nguyên giá	87	<b>87</b>
Hao mòn lũy kế	87	<b>87</b>
Giá trị còn lại	0	<b>0</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009 của Airimex

### 15.3 Tình hình đất đai đang sử dụng

STT	Danh mục đất đai	Diện tích	Tình trạng đất
1	414 Nguyễn Văn Cừ, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Hà Nội	2.078 m <sup>2</sup>	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 692057 do UBND TP Hà Nội cấp ngày 29/11/2007.
2	Ngách 200/10 Phố Nguyễn Sơn, phường Bồ đề, Long biên, Hà nội	1.063,8 m <sup>2</sup>	Theo văn bản số 205/BC-KHĐT ngày 05/04/2002 của Tổng giám đốc TCT HKVN và Biên bản bàn giao số 235B/KHĐT ngày 16/04/2002

(Nguồn: Airimex)

## 16. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận từ năm 2009 - 2011

### 16.1 Mục tiêu kinh doanh

Nhằm định hướng cho hoạt động kinh doanh của Công ty trong giai đoạn 2009-2011, Airimex đã đề ra một số mục tiêu, biện pháp cụ thể như sau:

- Các hoạt động quan hệ với công chúng:
- + Đối với khách hàng, Công ty lấy việc thoả mãn mọi yêu cầu ngày càng cao của khách hàng về tiến độ và chất lượng của dịch vụ mà mình cung cấp làm mục tiêu quan trọng hàng đầu, coi sự hài lòng và tin tưởng của khách hàng chính là thành công của công ty.
- + Với các đối tác: tìm kiếm và xây dựng mối quan hệ hợp tác, bình đẳng trên nguyên tắc tôn trọng, cạnh tranh lành mạnh vì lợi ích của cộng đồng, khách hàng và công ty.
- Nghiên cứu và phát triển thị trường:
- + Tham dự các buổi hội thảo được tổ chức bởi các đơn vị trong và ngoài nước nhằm cập nhật thông tin và xây dựng mạng lưới liên kết các doanh nghiệp trong ngành.
- + Nghiên cứu các cơ hội để phát triển trong lĩnh vực bất động sản, liên doanh liên kết với các đơn vị ngoài công ty khai thác các khu đất của công ty một cách có hiệu quả.
- Chiến lược khách hàng: tập trung vào các yếu tố:
- + Tìm kiếm, duy trì và phát triển mạng lưới khách hàng, tạo dựng niềm tin và sự ủng hộ của khách hàng để xây dựng mối quan hệ hợp tác bền vững; xác định và tiếp cận nhóm khách hàng mục tiêu;
- + Mở rộng quan hệ tốt với các đối tác trong nước và nước ngoài nhằm tìm kiếm thêm nhiều cơ hội hợp tác kinh doanh.

### 16.2 Chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2010

Đơn vị tính: triệu đồng

Diễn giải	2009	2010	
		Giá trị	± so với 2009
Doanh thu thuần	246.034	205.801	-16,35%
Lợi nhuận sau thuế	5.926	4.131	-30,29%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,40%	1,92%	-0,48%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	15,94%	10,66%	-5,28%
Cổ tức	17,739%	14,15%	-3,589%

(Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Airimex năm 2010)

### 16.3 Căn cứ để đạt được kế hoạch nói trên

Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Hàng Không đưa ra những chỉ tiêu kế hoạch cho năm 2011 dựa trên những nhận định về kinh tế vĩ mô cũng như tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

#### ❖ Dự báo về tốc độ phát triển kinh tế Việt Nam

Trong năm 2009 mặc dù kinh tế Việt nam còn gặp nhiều khó khăn do những ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế thế giới cũng như những khó khăn của nền kinh tế trong nước, tuy nhiên Việt nam vẫn đạt tốc độ tăng trưởng GDP là 5,23% vượt kế hoạch đề ra. Năm 2010 Chính phủ đặt kế hoạch GDP đạt 6,5%, kim ngạch xuất nhập khẩu tăng 6% và kim chế lạm phát ở mức thấp 7%.

Theo dự báo kinh tế Việt Nam trong giai đoạn 5 năm tiếp theo vẫn tiếp tục tăng trưởng ổn định nhờ chính nội lực của mình và các luồng vốn đầu tư không ngừng gia tăng từ bên ngoài vào Việt Nam. Nhờ nền kinh tế vĩ mô phát triển bền vững, giá trị tổng sản phẩm quốc nội tăng cao, Chính phủ chú trọng đầu tư vào cơ sở hạ tầng, giao thông vận tải, thực hiện các chính sách tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển, đây là cơ hội cho tất cả các doanh nghiệp nói chung trong đó có Airimex. Tuy nhiên, những năm tiếp theo nền kinh tế Việt Nam vẫn còn phải đối mặt với rất nhiều thách thức và rủi ro, đến từ trong và ngoài nước, do đó, đòi hỏi Việt Nam phải có chính sách phát triển bền vững, sự chỉ đạo đúng hướng của Chính phủ trước những thách thức của thị trường.

Mặc dù nền kinh tế gặp nhiều khó khăn do tác động từ giá dầu tăng, cũng như hàng loạt biến động từ thị trường thế giới làm cho tốc độ tăng trưởng suy giảm, song nhận định về trung và dài hạn, nền kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng khá và ổn định.

#### ❖ Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm qua

Năm 2009 là năm thứ tư Công ty hoạt động theo mô hình cổ phần hóa. Trong bốn năm qua, Công ty đã nỗ lực tăng cường hiệu quả sản xuất kinh doanh, tiết kiệm chi phí và rút ngắn kỳ thu

tiền bình quân nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả hoạt động của mình, từ đó đã nâng hiệu quả sử dụng vốn.

Cả năm 2009 Công ty đã đạt được những thành tích đáng kể trong phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, doanh thu của cả năm tăng cao đạt hơn 246 tỷ đồng, lợi nhuận tăng cao so với năm 2008, tỷ suất lợi nhuận sau thuế đạt 22,85% cao nhất trong giai đoạn sau cổ phần hóa từ 2007 - 2009. Đầu năm 2009, Công ty đã tiến hành huy động thành công 5,927 tỷ đồng thông qua hình thức phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và bán đấu giá công khai ra bên ngoài để xây dựng trụ sở mới 9 tầng tại khu đất liền kề trụ sở cũ. Bên cạnh đó, Công ty cũng được hưởng ưu đãi miễn thuế TNDN trong hai năm 2006-2007 và giảm 50% thuế TNDN trong hai năm tiếp theo 2008-2009 do thực hiện cổ phần hóa.

#### ❖ **Định hướng trong hoạt động kinh doanh của Công ty các năm tới**

- **Mục tiêu hoạt động:** Công ty chủ trương coi trọng sự phát triển bền vững, với phương châm lấy chất lượng dịch vụ là ưu tiên hàng đầu, vì lợi ích của cả khách hàng và của cả doanh nghiệp.
- **Mục tiêu về doanh thu, lợi nhuận và cổ tức:** Các mục tiêu của Công ty được lập dựa trên cơ sở kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong những năm trước, và triển vọng phát triển của Công ty những năm tiếp theo.
- **Mục tiêu khác:** Công ty thực hiện chính sách tiết kiệm chi phí, tổ chức hợp lý công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào công tác quản lý, mở rộng quy mô nhằm tối đa hóa lợi nhuận.

Như vậy, Airimex đã có những kết quả kinh doanh khá tốt trong những năm qua. Với triển vọng khả quan của ngành XNK và quyết tâm đoàn kết thực hiện các mục tiêu phát triển trong các năm sau, dự kiến trong thời gian tới Công ty vẫn tiếp tục giữ vững được đà tăng trưởng.

#### **17. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Với vai trò của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Hàng Không. Trên cơ sở thu thập thông tin, phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Airimex, căn cứ trên năng lực hiện tại và triển vọng phát triển ngành, Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam cho rằng, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Airimex dự kiến trong giai đoạn 2010-2012 là có thể đạt được nếu không có những biến động ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của Công ty.

#### **18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết**

- Không có

#### **19. Các thông tin tranh chấp kiện tụng**

- Không có

## V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

### 1. Loại chứng khoán

Loại cổ phiếu niêm yết: cổ phiếu phổ thông

### 2. Mệnh giá

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

### 3. Tổng số chứng khoán niêm yết

Tổng số chứng khoán niêm yết: 2.592.740 cổ phiếu

### 4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng

- Hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập: 0 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu do các Thành viên Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 14/2007/NĐ-CP. Theo đó, số cổ phần hạn chế chuyển nhượng đối với các thành viên này kể từ ngày niêm yết được nêu chi tiết bảng Tổng hợp số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng bên dưới:

#### Tổng hợp số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng

Đơn vị tính: cổ phiếu

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng số cổ phiếu sở hữu cá nhân (15/05/2010)	Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	
				trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết	trong vòng 6 tháng tiếp theo kể từ ngày niêm yết
1	Phan Duy Quảng	Chủ tịch HĐQT	0	0	0
2	Lê Văn Kim	Giám đốc kiêm thành viên HĐQT	23.906	23.906	11.953
3	Nguyễn Thị Kim Liên	Thành viên HĐQT	13.545	13.545	6.773
4	Phạm Hồng Quang	Thành viên HĐQT	58.340	58.340	29.170
5	Trần Chí Dũng	Thành viên HĐQT	0	0	0
6	Đinh Ngọc Chung	Phó Giám đốc	20.565	20.565	10.283
7	Dương Thị Việt Thắm	Trưởng BKS	1.000	1.000	500
8	Vũ Thị Nguyệt Nga	Thành viên BKS	6.000	6.000	3.000
9	Đỗ Thu Hằng	Thành viên BKS	5.005	5.005	2.503
10	Nguyễn Đình Thái	Kế toán trưởng	900	900	450
<b>TỔNG</b>			<b>129.261</b>	<b>129.261</b>	<b>64.631</b>

Nguồn: Sổ đăng ký cổ đông Airimex ngày 15/05/2010



## 5. Phương pháp tính giá

Giá trị sổ sách của cổ phiếu được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu - Quỹ khen thưởng, phúc lợi và kinh phí khác}}{\text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành}}$$

**Giá trị sổ sách của Công ty**

*Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	Q1/2010
Vốn chủ sở hữu	27.970.253.716	37.175.819.430	40.693.366.913
Quỹ khen thưởng phúc lợi	484.423.401	672.701.463	359.201.463
Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	2.000.000	2.592.740	2.592.740
Giá trị sổ sách	13,743	14,079	15,556

## 6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Sau khi được niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo các quy định hiện hành của Chính phủ về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Căn cứ theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam, các tổ chức, cá nhân nước ngoài được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Hàng Không được đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Hiện tại tỷ lệ sở hữu cổ phần của người nước ngoài tại Công ty là 0%

## 7. Các loại thuế có liên quan

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Công ty được miễn thuế 02 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 02 năm tiếp theo theo quy định ưu đãi thuế tại điều 36, Nghị định 187/2004/NĐ-CP của Chính phủ ngày 16/11/2004 về việc chuyển đổi Công ty Nhà nước thành Công ty cổ phần. Như vậy Airimex được miễn thuế thu nhập năm 2006, năm 2007 và được miễn 50% số thuế thu nhập phải nộp trong năm 2008 và 2009. Kể từ năm 2010 trở đi thuế Thu nhập doanh nghiệp là 25% theo quy định của pháp luật.
- Theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13/01/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện giảm, gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị quyết 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội thì Airimex được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong Quý IV năm 2008 và số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2009.
- Theo Thông tư số 12/2009/TT-BTC ngày 22/01/2009 của Bộ Tài Chính. Hướng dẫn thực hiện gia hạn nộp Thuế Thu nhập Doanh nghiệp năm 2009 đối với Doanh nghiệp Kinh

doanh một số ngành nghề, Airimex được gia hạn nộp thuế các Quý của năm 2009 sang năm 2010.

- Theo Quyết định số 12/2010/QĐ-TTg ngày 12 tháng 02 năm 2010 của Thủ Tướng Chính phủ về việc gia hạn nộp Thuế Thu nhập Doanh nghiệp nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế năm 2010, Airimex được gia hạn nộp thuế các Quý của năm 2010.
- Thuế giá trị gia tăng: Công ty tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

## **VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT**

### **1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**

#### **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DTL – Văn phòng Hà Nội**

Địa chỉ: Tầng 2 (phòng 203), toà nhà D5 – lô C, đường Nguyễn Phong Sắc kéo dài, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 04 285 8899

Fax: 04 285 8999

### **2. TỔ CHỨC TƯ VẤN**

#### **❖ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM**

Lầu 3, số 59 Quang Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3944 5888

Fax: (84-4) 3944 5999

#### **❖ CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

Số 09 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3915 2930

Fax: (84-8) 39152932

## **VII. PHỤ LỤC**

1. Phụ lục I : Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. Phụ lục II : Điều lệ công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty niêm yết
3. Phụ lục III : Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC Quý I/2010
4. Phụ lục IV : Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 thông qua việc niêm yết cổ phiếu trên HNX
5. Phụ lục V : Quy trình nội bộ về công bố thông tin
6. Phụ lục VI : Quy chế quản trị Công ty

## CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG KHÔNG

Hà Nội, ngày                      tháng                      năm 20....

**Giám Đốc**

**Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị**

Lê Văn Kim

Phan Duy Quảng

**Trưởng Ban Kiểm Soát**

**Kế Toán Trưởng**

Dương Thị Việt Thắm

Nguyễn Đình Thái

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

**Giám Đốc Tư vấn doanh nghiệp**

La Thị Hồng Hoa